

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Khổng Thị Thu
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Khổng Thị Thu
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: **Khổng Thị Thu**

Mã SV: 1312401040

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
 - Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú
 - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sử dụng số liệu kế toán năm 2016 của Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú
 - Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Không Thị Thu

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.	3
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	3
1.1.2 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.3 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.3.1 Doanh thu	4
1.1.3.2 Chi phí.....	6
1.1.3.3 Xác định kết quả kinh doanh	8
1.2 NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	9
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu.....	9
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng	9
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng	9
1.2.1.3 Phương pháp hạch toán	11
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán	12
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng	12
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng	12
1.2.2.3 Phương pháp hạch toán	13
1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính	16
1.2.3.1 Chứng từ sử dụng	16
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng	16
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán	17
1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	19

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng	19
1.2.4.2 Tài khoản sử dụng	19
1.2.4.3 Phương pháp hạch toán	19
1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	21
1.2.5.1 Chứng từ sử dụng	21
1.2.5.2 Tài khoản sử dụng	21
1.2.5.3 Phương pháp hạch toán	21
1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	23
1.2.6.1 Chứng từ sử dụng	23
1.2.6.2 Tài khoản sử dụng	23
1.2.6.3 Phương pháp hạch toán	23
1.3 MỘT SỐ ĐIỂM KHÁC NHAU GIỮA THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC VÀ QUYẾT ĐỊNH 48/2006/QĐ-BTC.....	25
1.3.1 Về chứng từ và sổ kế toán:	25
1.3.2 Nguyên tắc kế toán và bút toán định khoản.....	25
1.4 TỔ CHỨC VẬN DỤNG HỆ THỐNG SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀO CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	26
1.4.1 Hình thức kế toán nhật ký chung.....	27
1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.....	28
1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	30
1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính	31
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ.....	34
2.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ. 34	
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.	34
2. 1. 2. Chức năng và nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của công ty TNHH chuyển dọn An Phú	35
2. 1. 3. Cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động.....	37
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú	38
2.1.5. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán tại Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.....	39

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ.....	41
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty.....	41
2.2.1.1 Nội dung doanh thu của công ty	41
2.2.1.2 Chứng từ sử dụng	41
2.2.1.3 Tài khoản sử dụng	41
2.2.1.4 Quy trình hạch toán	41
2.2.1.5 Ví dụ minh họa	43
2.2.2 Kế toán giá vốn bán hàng	48
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng	48
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng	48
2.2.2.3 Quy trình hạch toán	48
2.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính	56
2.2.3.1 Nội dung doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.....	56
2.2.3.2 Chứng từ sử dụng	56
2.2.3.3 Tài khoản sử dụng	56
2.2.3.4 Quy trình hạch toán	57
2.2.3.5 Ví dụ minh họa	57
2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	61
2.2.4.1 Nội dung chi phí quản lý kinh doanh.....	61
2.2.4.2 Chứng từ sử dụng	61
2.2.4.3 Tài khoản sử dụng	61
2.2.4.4 Quy trình hạch toán	61
2.2.4.5 Ví dụ minh họa	62
2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	66
2.2.6 Xác định kết quả kinh doanh	66
2.2.6.1 Nội dung của kết quả sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.....	66
2.2.6.2 Chứng từ sử dụng	66
2.2.6.3 Tài khoản sử dụng.	66
2.2.6.4 Quy trình hạch toán	67
2.2.6.5 Ví dụ minh họa	67

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ	74
3.1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ	74
3.1.1. Ưu điểm.....	74
3.1.2. Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.....	76
3.2 MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ.....	77
3.2.1. Tầm quan trọng của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty	77
3.2.2. Ý nghĩa của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	77
3.2.3. Nguyên tắc và điều kiện tiến hành hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	78
3.2.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	78
3.2.4.1 Hiện đại hóa công tác kế toán.....	78
3.2.4.2. Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán chi tiết nhằm xác định chính xác kết quả kinh doanh theo tình hình dịch vụ tại công ty.	81
KẾT LUẬN	87
TÀI LIỆU THAM KHẢO	88

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay khi nền kinh tế thế giới đang trên đà phát triển với trình độ ngày càng cao thì nền kinh tế Việt nam cũng đã hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới. Một quốc gia muốn phát triển thì không còn con đường nào khác là phải hòa nhập. Kể từ khi thực hiện chính sách kinh tế mở, thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước trên thế giới, các doanh nghiệp đã phát triển rất đa dạng và mạnh mẽ, bước đầu tham gia vào thương trường quốc tế. Để đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, một trong những biện pháp được các nhà quản lý đặc biệt quan tâm hiện nay là công tác kế toán tài chính.

Trong công tác quản lý kinh tế thì công tác kế toán là một công cụ quản lý quan trọng của doanh nghiệp, với những thông tin mà kế toán cung cấp thì các nhà quản lý doanh nghiệp sẽ hiểu rõ hơn về tình hình quản lý của doanh nghiệp mình, đồng thời cũng có thể phân tích và đánh giá được tình hình sử dụng vốn, lao động và các nguồn lực đầu vào của doanh nghiệp, qua đó có thể sử dụng hợp lý hơn và tiết kiệm được nguồn lực mà vẫn tăng được kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Đây là một biện pháp để tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp, ngoài ra có thể nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần khẳng định uy tín cũng như thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường.

Từ ý nghĩa và vai trò của công tác kế toán, qua việc áp dụng kiến thức đã học và thời gian tìm hiểu tại công ty TNHH Chuyển dọn An Phú em xin trình bày bài khóa luận của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận của em gồm ba chương:

• **Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

• **Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH chuyển dọn An Phú**

• **Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH chuyển dọn An Phú**

Mặc dù đã rất cố gắng cố gắng tìm hiểu và nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của ban Giám đốc, các cán bộ và nhân viên phòng kế toán cùng với sự chỉ bảo của cô giáo - ThS. Trần Thị Thanh Thảo, em đã nắm bắt được phần nào tình

hình thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH chuyên dọn An Phú.

Tuy nhiên, do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận thực tế còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo, các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1:**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.****1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Doanh thu của doanh nghiệp có ý nghĩa rất lớn đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Trước hết, doanh thu là nguồn tài chính quan trọng để đảm bảo trang trải các khoản chi phí hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tái sản xuất đơn, cũng như tái sản xuất mở rộng, là nguồn để các doanh nghiệp có thể thực hiện các nghĩa vụ đối với đất nước, tham gia liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong cũng như ngoài nước...

Đồng thời các doanh nghiệp luôn quan tâm đến việc quản lý chi phí, bởi vì nếu chi phí không hợp lý, không đúng với bản chất của nó, đều gây ra những khó khăn trong quản lý và có thể làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy, vấn đề quan trọng đặt ra cho các nhà quản lý là phải kiểm soát được chi phí của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các quyết định chi tiêu một cách hợp lý cho hiệu quả cao.

Dựa trên doanh thu đạt được và chi phí bỏ ra, doanh nghiệp phản ánh đúng đắn kết quả kinh doanh, có như vậy doanh nghiệp mới biết được tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của mình và biết được xu hướng phát triển của doanh nghiệp. Mặt khác, việc xác định này còn là cơ sở để tiến hành hoạt động phân phối cho từng bộ phận của doanh nghiệp.

Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để đánh giá hiệu quả cuối cùng của quá trình kinh doanh trong một thời kỳ nhất định của doanh nghiệp, xác định nghĩa vụ của doanh nghiệp với nhà nước. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

1.1.2 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí cho từng hoạt động trong doanh nghiệp. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc, thu hồi các khoản nợ phải thu của khách hàng.

- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và tình hình phân phối kết quả của các hoạt động.

- Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng và phân phối kết quả kinh doanh.

1.1.3 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.3.1 Doanh thu

- **Khái niệm**

Doanh thu là tổng các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- **Các loại doanh thu**

- ❖ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, chi phí lắp đặt,...)

Theo chuẩn mực kế toán số 14, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- ✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- ✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

✓ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

✓ Xác định được chi phí có liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng

Tiêu thụ theo phương pháp trực tiếp: Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy, hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: Theo phương thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy. kết quả được xác định khi thỏa mãn cả 4 điều kiện sau:

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

✓ Xác định được công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính.

✓ Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

❖ *Các khoản giảm trừ doanh thu*

Chiết khấu thương mại: là số tiền người mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng bán: là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

Hàng bán bị trả lại: là giá trị của hàng hóa, sản phẩm bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

Thuế GTGT phải nộp: (theo phương pháp trực tiếp) thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần GTGT của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.

Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thu gián thu, thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

❖ *Thuế xuất khẩu*: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

❖ *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm các khoản doanh thu tiền gửi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

❖ *Thu nhập khác*

Theo chuẩn mực kế toán số 14, thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

1.1.3.2 Chi phí

- Khái niệm

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản cố định hoặc phát sinh dưới các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

- Các loại chi phí

❖ *Giá vốn hàng bán*: là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Căn cứ theo chuẩn mực kế toán 02 - “hàng tồn kho” có 4 phương pháp xác định giá vốn hàng bán.

Phương pháp bình quân gia quyền: giá trị của từng loại hàng tồn được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương ứng đầu kỳ và giá trị hàng tồn kho tương tự được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của mỗi doanh nghiệp.

Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO): áp dụng trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.

Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO): áp dụng trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

Phương pháp tính theo giá đích danh: được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

❖ *Chi phí quản lý kinh doanh:* là những chi phí chi ra trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành... Và các khoản chi phí phục vụ cho quản lý chung tại doanh nghiệp, gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, các khoản trích theo lương, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp...

❖ *Chi phí hoạt động tài chính:* là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp, gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn...

❖ *Chi phí khác:* là các khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

❖ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:* là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

✓ Chi phí thuế TNDN hiện hành: là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

✓ Chi phí thuế TNDN hoãn lại: là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận từ các năm trước.

1.1.3.3 Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.

$$\text{Lợi nhuận từ hoạt động SXKD} = \text{Doanh thu hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Các khoản giảm trừ doanh thu} - \text{Giá vốn hàng bán, Chi phí quản lý KD}$$

- *Kết quả hoạt động tài chính*: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.

$$\text{Lợi nhuận tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí tài chính}$$

- *Kết quả hoạt động khác*: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

$$\text{Lợi nhuận hoạt động khác} = \text{Doanh thu khác} - \text{Chi phí khác}$$

- *Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế*: là tổng số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$$\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận từ hoạt động SXKD} + \text{Lợi nhuận từ HĐTC} + \text{Lợi nhuận khác}$$

- *Thuế TNDN phải nộp*: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

- *Lợi nhuận sau thuế TNDN*: là số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Thuế TNDN phải nộp}$$

1.2 NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- ✓ Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- ✓ Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

- ❖ **Tài khoản 511** - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một thời kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư.
- Cung cấp dịch vụ: thực hiện công việc đã được thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ hoặc nhiều kỳ kế toán như dịch vụ vận tải, du lịch,...

- **Kết cấu**

- **Bên nợ:**

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là đã bán trong kỳ kế toán;
- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp, nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;
- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

- **Bên có:**

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

- *Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tài khoản cấp 2:*

- Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hóa
- Tài khoản 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm
- Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5118 - Doanh thu hoạt động khác

❖ **Tài khoản 521** - Các khoản giảm trừ doanh thu

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm doanh thu phát sinh trong quá trình thanh toán khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn, hàng hóa bị khách hàng trả lại hoặc hàng bán được giảm giá.

- Kết cấu

Bên nợ:

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng;
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán;
- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng kém phẩm chất hoặc sai quy cách trong hợp đồng kinh tế.

Bên có:

Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 - “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

- *Tài khoản 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu, có 3 tài khoản cấp 2:*

- Tài khoản 5211 - Chiết khấu thương mại
- Tài khoản 5212 - Hàng bán bị trả lại
- Tài khoản 5213 - Giảm giá hàng bán

❖ **Tài khoản 333** - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

- Kết cấu

Bên nợ:

- Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ;
- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước;
- Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp;
- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.

Bên có:

- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp;
- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước;
- Số dư bên Có: Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

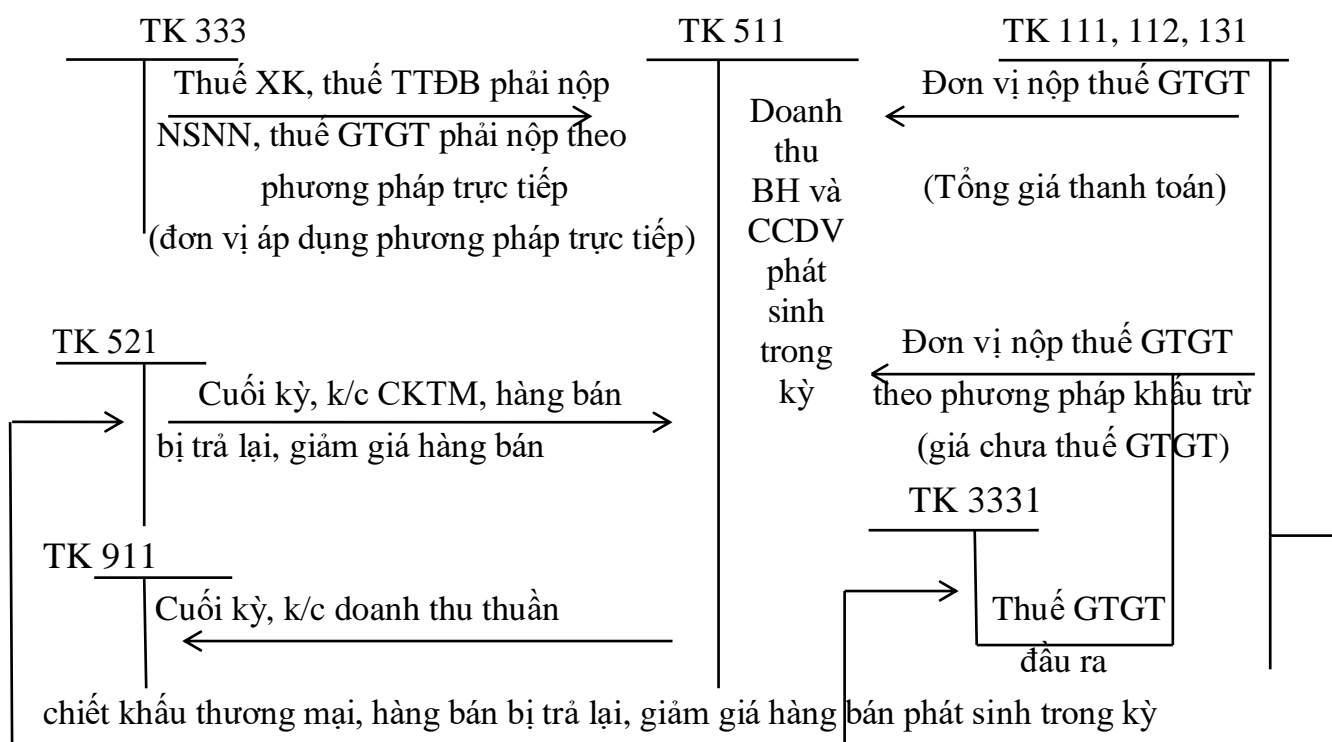
Trong trường hợp cá biệt, tài khoản 333 có thể có số dư bên Nợ. Số dư Nợ (nếu có) của TK 333 phản ánh số thuế và các khoản đã nộp lớn hơn số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước, hoặc có thể phản ánh số thuế đã nộp được xét miễn hoặc giảm cho thoái thu nhưng chưa thực hiện việc thoái thu.

❖ *Tài khoản 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, có 9 tài khoản cấp 2, trong đó sử dụng 3 tài khoản cấp 2 sau để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu:*

- Tài khoản 3331 - Thuế giá trị gia tăng phải nộp;
- Tài khoản 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Tài khoản 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu.

1.2.1.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ và các khoản giảm trừ được khái quát qua sơ đồ 1.1 như sau:



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu.

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Phiếu xuất kho
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu chi, giấy báo nợ...

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

❖ Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ.

• Kết cấu

Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

Bên nợ:

Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, phản ánh:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ;
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;

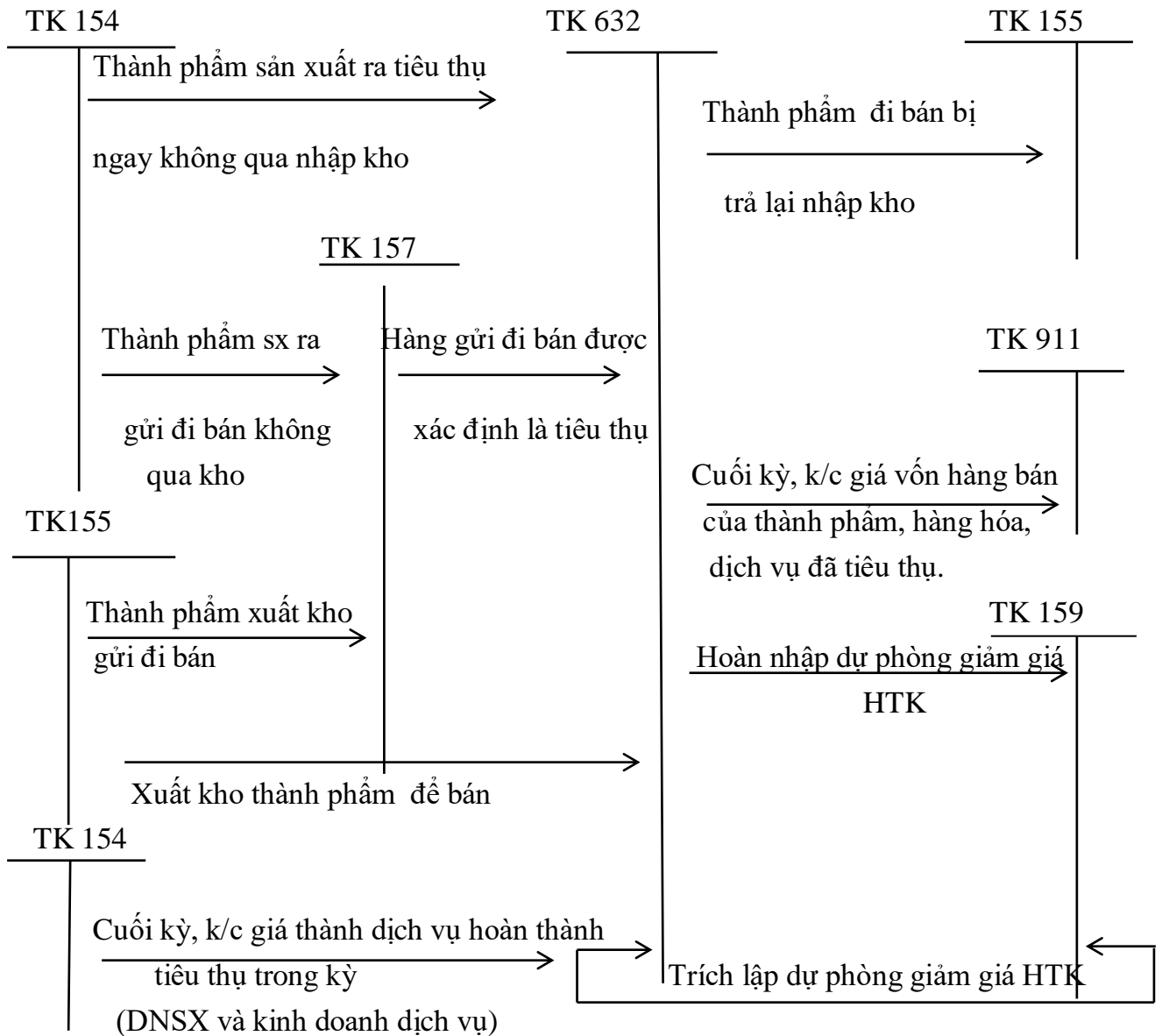
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành;
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết)

Bên có:

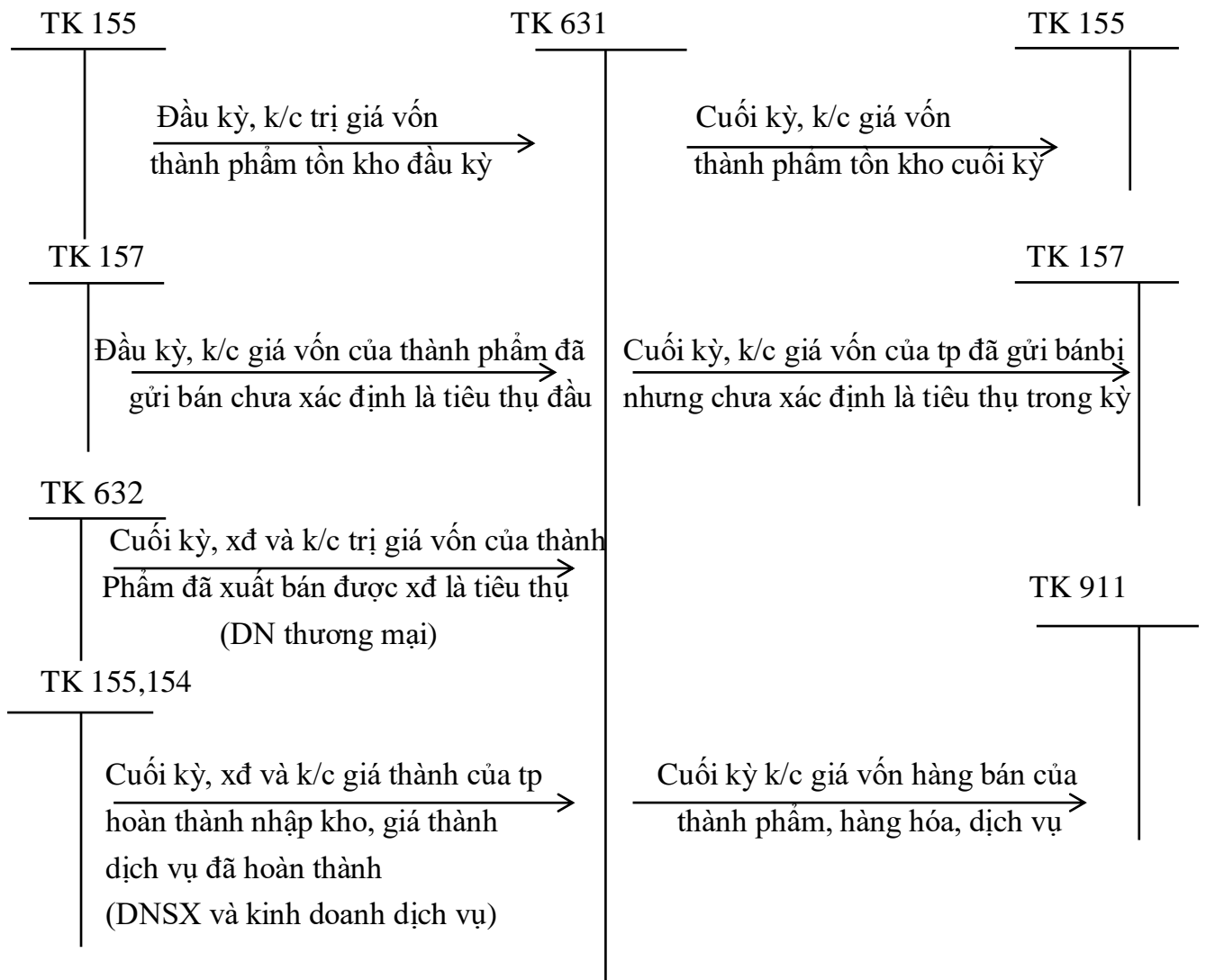
- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang Tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”
 - Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh;
 - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số dự phòng đã lập năm trước);
 - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
- Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

1.2.2.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo hai phương pháp: phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua hai sơ đồ 1.2 và 1.3 như sau:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Giấy báo có (giấy báo lãi)
- ✓ Phiếu chi, giấy báo nợ
- ✓ Bảng tổng hợp trả lãi tiền vay
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

❖ **Tài khoản 515** - Doanh thu hoạt động tài chính

- Kết cấu

Bên nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có);
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”

Bên có:

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia;
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết;
- Chiết khấu thanh toán được hưởng;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ;
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu hoạt động tài chính;
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

❖ **Tài khoản 635** - Chi phí tài chính

- Kết cấu

Bên nợ:

- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;
- Lỗ bán ngoại tệ;
- Chiết khấu thanh toán cho người mua;

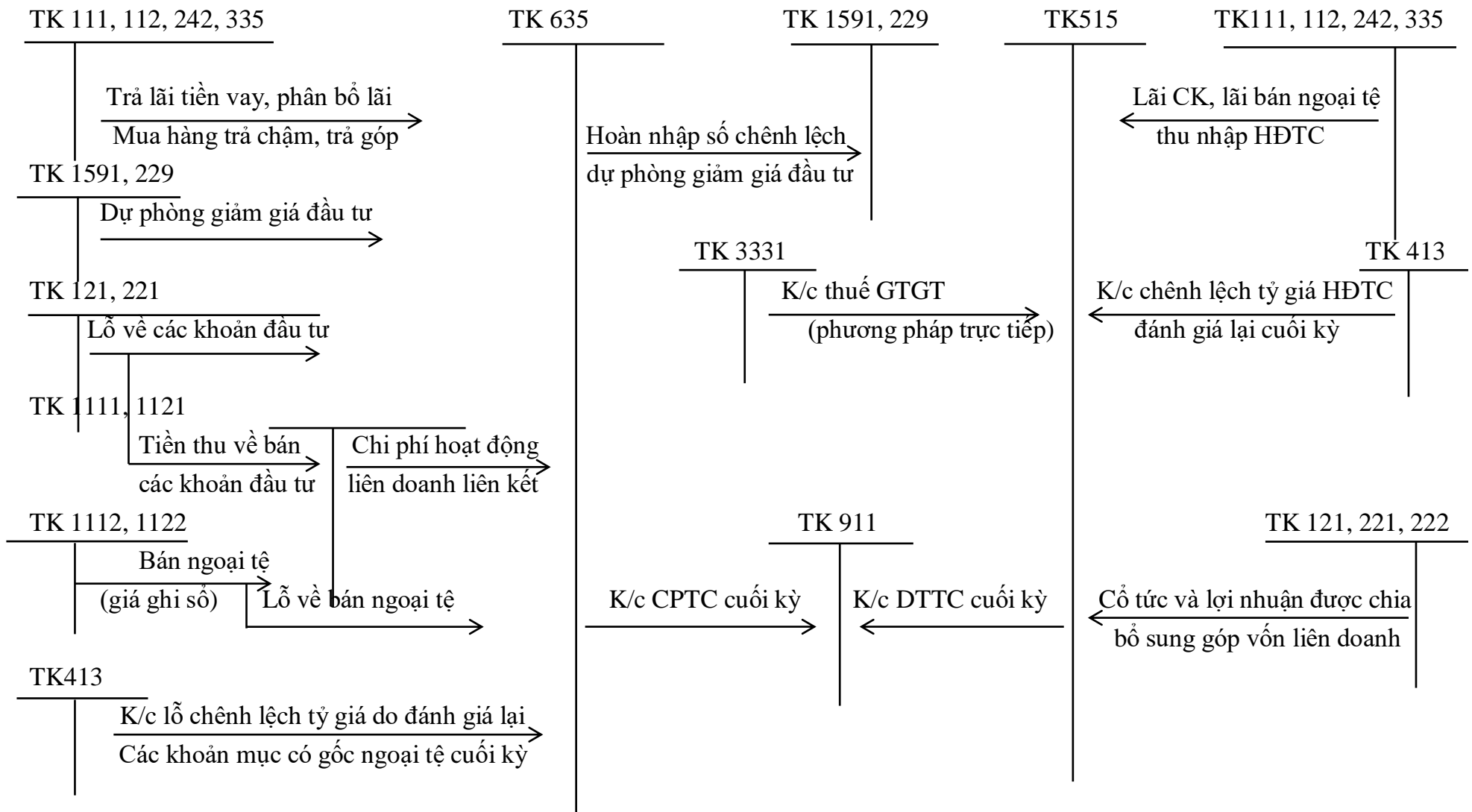
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái thực hiện);
- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (lỗ tỷ giá - giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

Bên có:

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);
 - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
- Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.

1.2.3.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.4 như sau:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Hóa đơn GTGT: giấy báo nợ, phiếu chi
- ✓ Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- ✓ Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2 Tài khoản sử dụng

- ❖ **Tài khoản 642** - Chi phí quản lý kinh doanh

- Kết cấu

Bên nợ:

- Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.

Bên có:

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

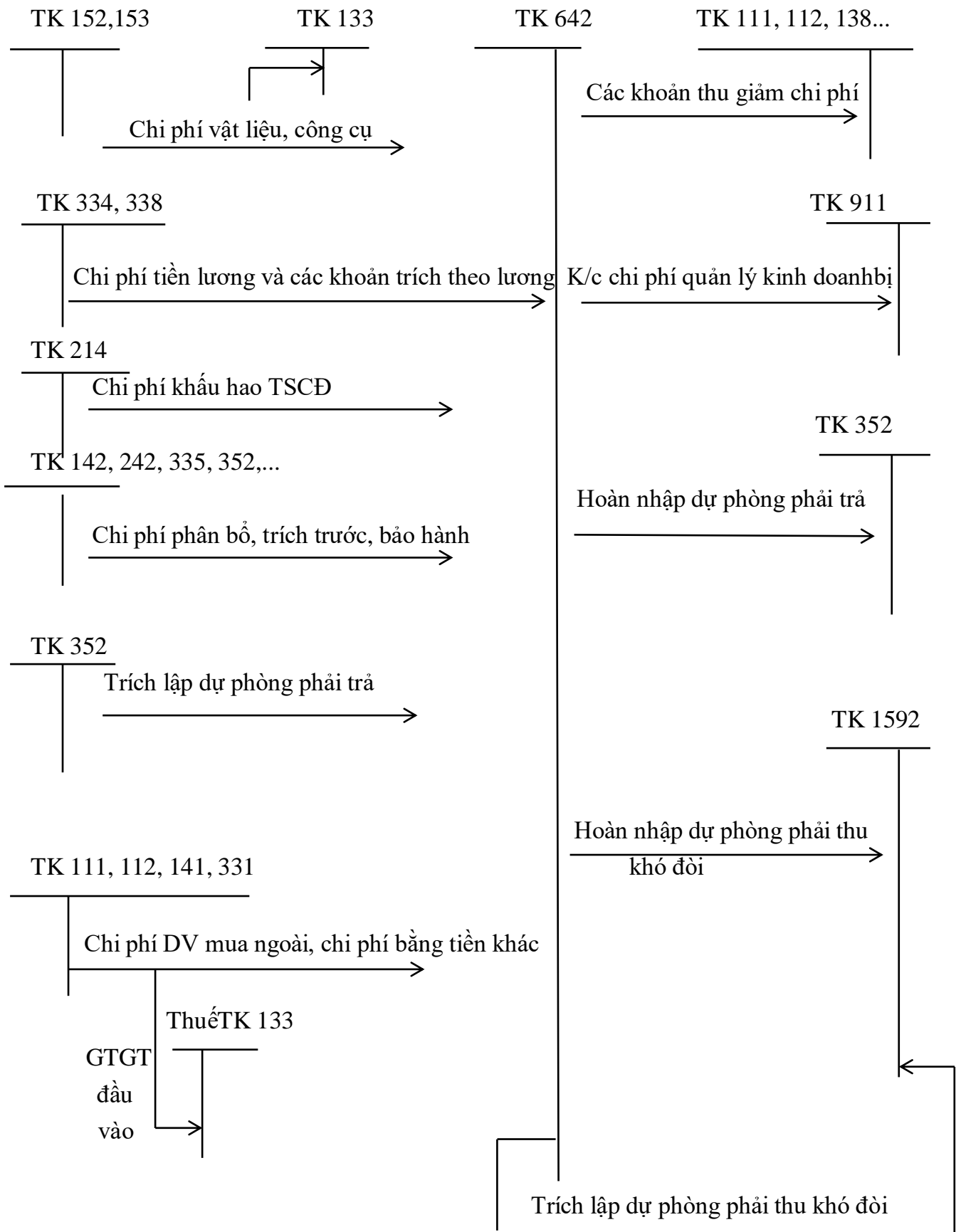
Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 6421 - Chi phí bán hàng
- Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.4.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.5 như sau:



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá chi phí quản lý kinh doanh

1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.5.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Biên bản đánh giá tài sản
- ✓ Biên bản thanh lý nhượng bán TSCĐ
- ✓ Biên bản góp vốn liên doanh
- ✓ Phiếu thu, phiếu chi

1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

❖ **Tài khoản 711** - Thu nhập khác

- Kết cấu

Bên nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên có:

- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

❖ **Tài khoản 811** - Chi phí khác

- Kết cấu

Bên nợ:

Các khoản chi phí khác phát sinh

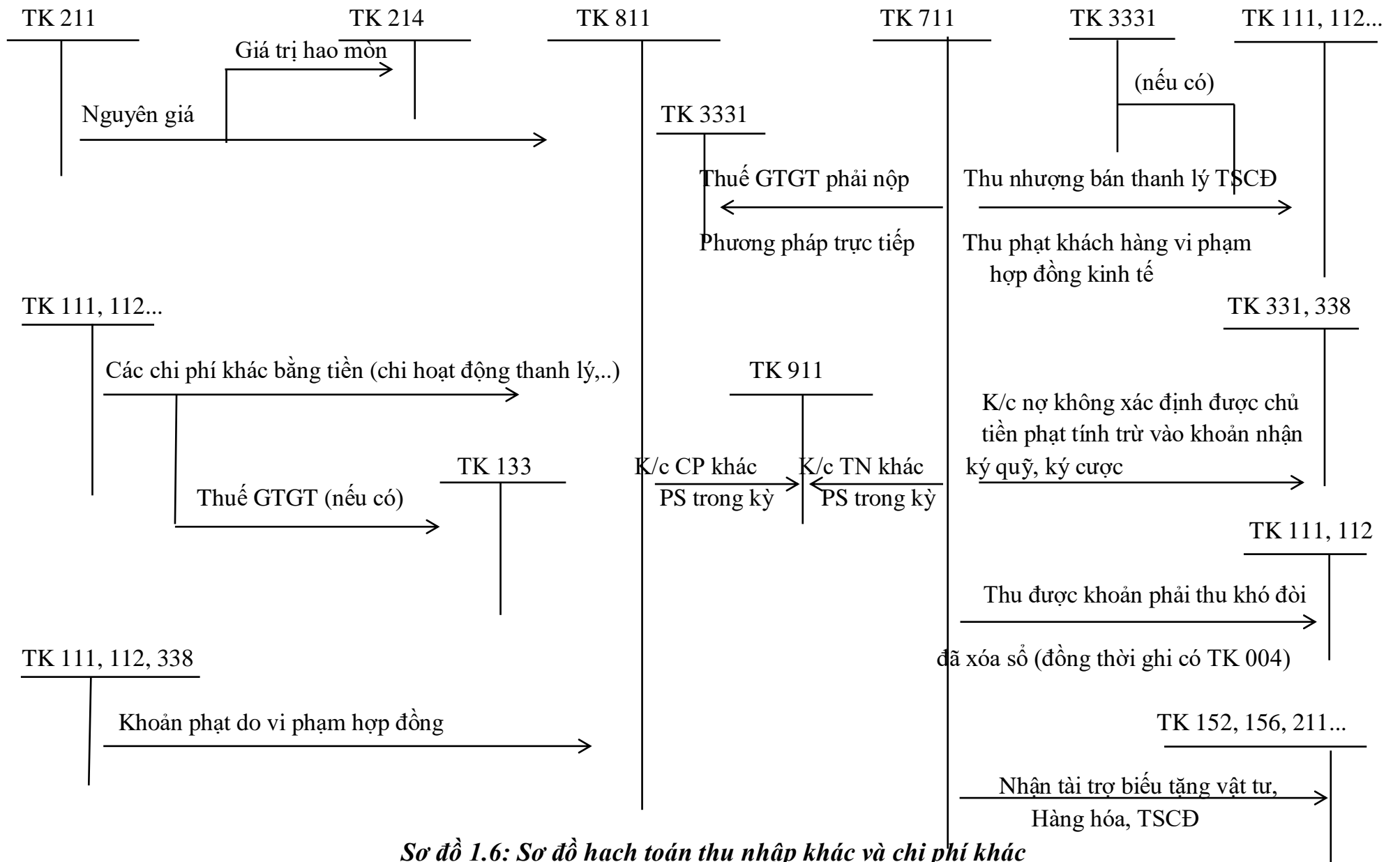
Bên có:

Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”

Tài khoản 811 không có số dư.

1.2.5.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ 6 như sau:



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.6.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Phiếu kế toán

1.2.6.2 Tài khoản sử dụng

- ❖ **Tài khoản 911** - Xác định kết quả kinh doanh

- Kết cấu

Bên nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.

- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.

- Chi phí quản lý kinh doanh.

- Kết chuyển lãi.

Bên có:

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.

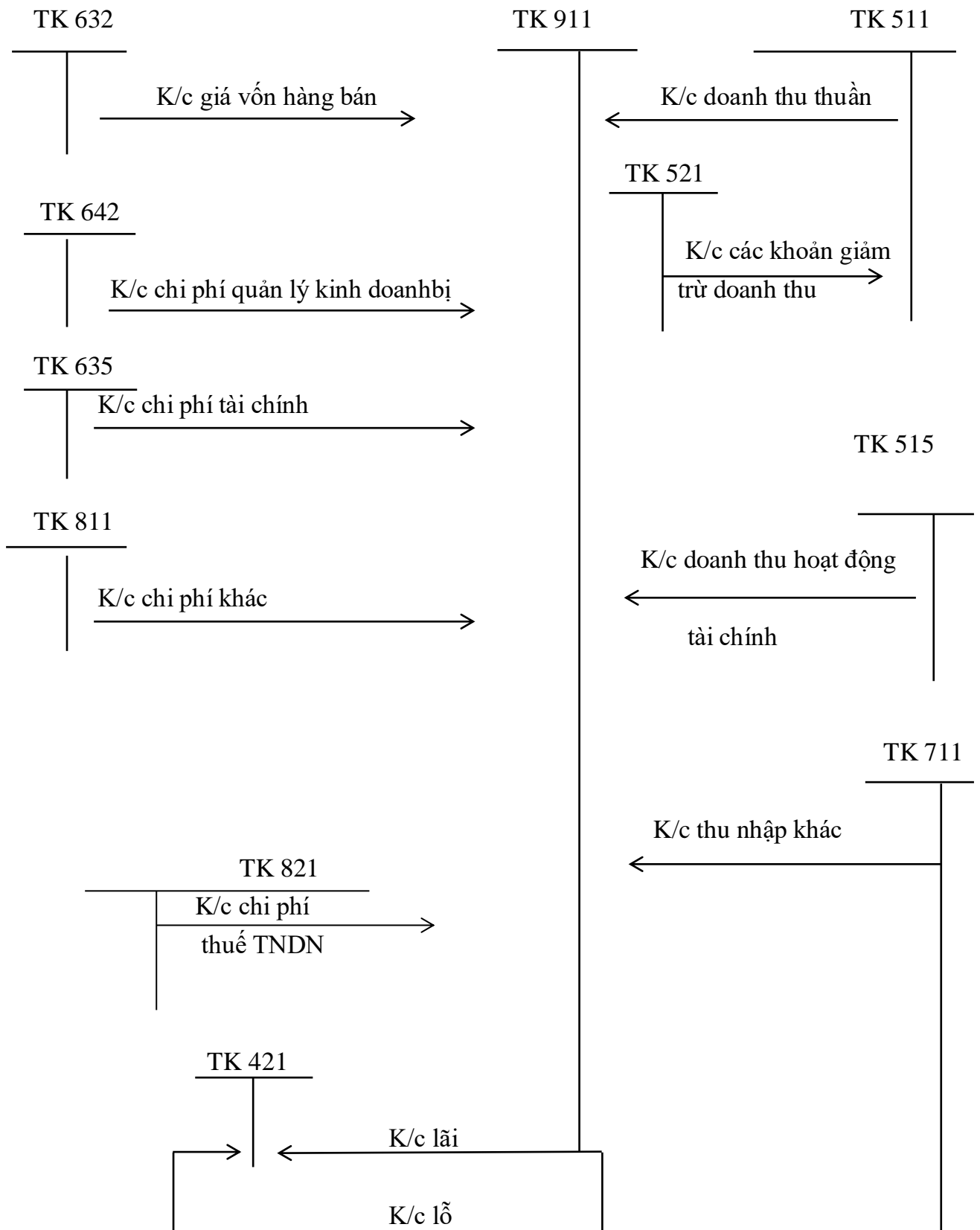
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

1.2.6.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.7 như sau:



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

1.3 MỘT SỐ ĐIỂM KHÁC NHAU GIỮA THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC VÀ QUYẾT ĐỊNH 48/2006/QĐ-BTC

1.3.1 Về chứng từ và sổ kế toán:

- Thông tư 133: Doanh nghiệp được tự xây dựng hệ thống chứng từ và sổ kế toán phù hợp với quy định.

- Quyết định 48: Doanh nghiệp xây dựng chứng từ và sổ kế toán theo những mẫu quy định trong Quyết định 48.

1.3.2 Nguyên tắc kế toán và bút toán định khoản.

Thông tư 133:

- Chỉ quy định nguyên tắc kế toán.
- Không hướng dẫn chi tiết các bút toán định khoản. Doanh nghiệp tự thực hiện bút toán ghi sổ sao cho phù hợp quy trình luân chuyển chứng từ miễn sao BCTC đúng.

- Doanh nghiệp tự lựa chọn đồng tiền ghi sổ kế toán khi đáp ứng được các tiêu chí Chế độ quy định.

- Doanh nghiệp được tự quyết định ghi hoặc không ghi doanh thu từ các giao dịch nội bộ mà không phụ thuộc chứng từ xuất ra.

- Doanh nghiệp được tự quy định cho đơn vị hạch toán phụ thuộc ghi nhận khoản vốn mà nhận từ doanh nghiệp là nợ phải trả hoặc vốn chủ sở hữu.

- Doanh nghiệp được lựa chọn biểu mẫu BCTC theo tính thanh khoản giảm dần hoặc phân biệt ngắn hạn, dài hạn theo truyền thống...

Quyết định 48:

- Quy định chi tiết các bút toán định khoản.
- Ghi sổ theo Đồng Việt Nam
- Việc ghi nhận doanh thu từ các giao dịch nội bộ căn cứ vào các chứng từ xuất ra là Hóa đơn GTGT hoặc phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ.

- Quy định rõ biểu mẫu BCTC và doanh nghiệp phải áp dụng.

Báo cáo tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a. Đối với doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục, sẽ gồm các báo cáo:

- Báo cáo tình hình tài chính (Bảng cân đối kế toán) => Gồm 2 mẫu và Doanh nghiệp được lựa chọn mẫu B01a hoặc B01b

- Báo cáo tình hình tài chính (B01a -DNN) => Chỉ tiêu ít hơn, không chia ngắn hạn, dài hạn.

- Báo cáo tình hình tài chính (B01b -DNN) => Nhiều chỉ tiêu nhiều hơn mẫu B01a và các khoản phải thu/phải trả tách ra ngắn hạn, dài hạn (giống mẫu của QĐ48 nhiều hơn so với mẫu B01a).

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Thay đổi công thức tính chỉ tiêu **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** và chỉ tiêu **Các khoản giảm trừ doanh thu**:

- Số liệu để ghi vào chỉ tiêu **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** không bao gồm các loại thuế gián thu như: thuế GTGT (kể cả thuế GTGT nộp theo phương pháp trực tiếp), thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế, phí gián thu khác.

- Số liệu để ghi vào chỉ tiêu **Các khoản giảm trừ doanh thu** không bao gồm các khoản thuế gián thu, phí mà doanh nghiệp nhỏ và vừa không được hưởng, phải nộp NSNN (được kế toán ghi giảm doanh thu trên sổ kế toán TK 511)

- Thay đổi cách lấy số liệu các khoản giảm trừ doanh thu => Không lấy theo TK 521 nữa, mà lấy TK bên Nợ của 511 chi tiết theo từng khoản giảm trừ doanh thu.

- Thay đổi cách lấy số liệu chỉ tiêu **Thu nhập khác, Chi phí khác**:

- Phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ cao hơn giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý => Đưa vào **Thu nhập khác**.

- Phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ nhỏ hơn giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý => Đưa vào **Chi phí khác**.

1.4 TỔ CHỨC VẬN DỤNG HỆ THỐNG SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀO CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Doanh nghiệp được áp dụng một trong 4 hình thức kế toán sau:

Hình thức kế toán nhật ký chung

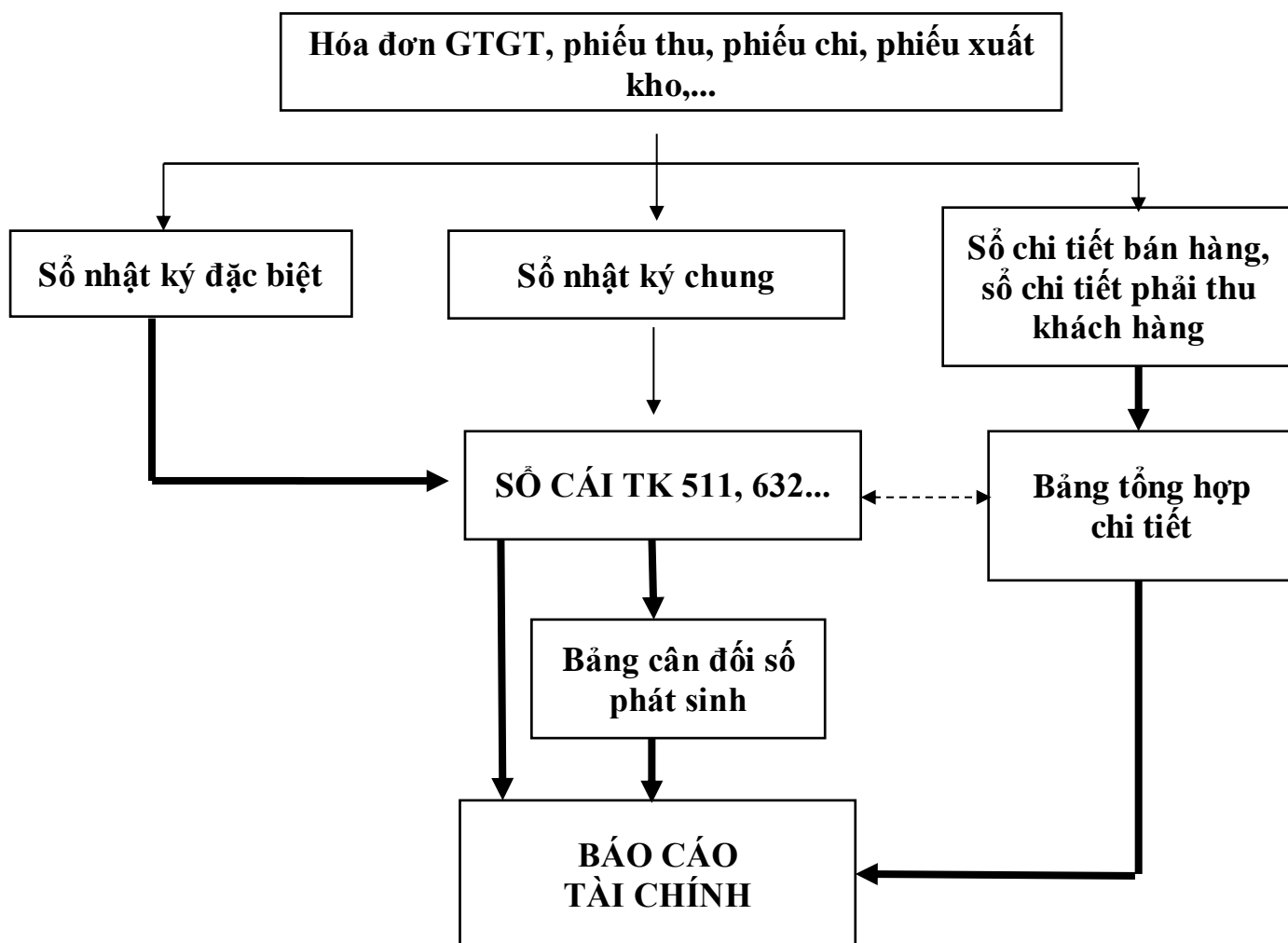
Hình thức kế toán nhật ký - sổ cái

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

1.4.1 Hình thức kế toán nhật ký chung



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ

Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

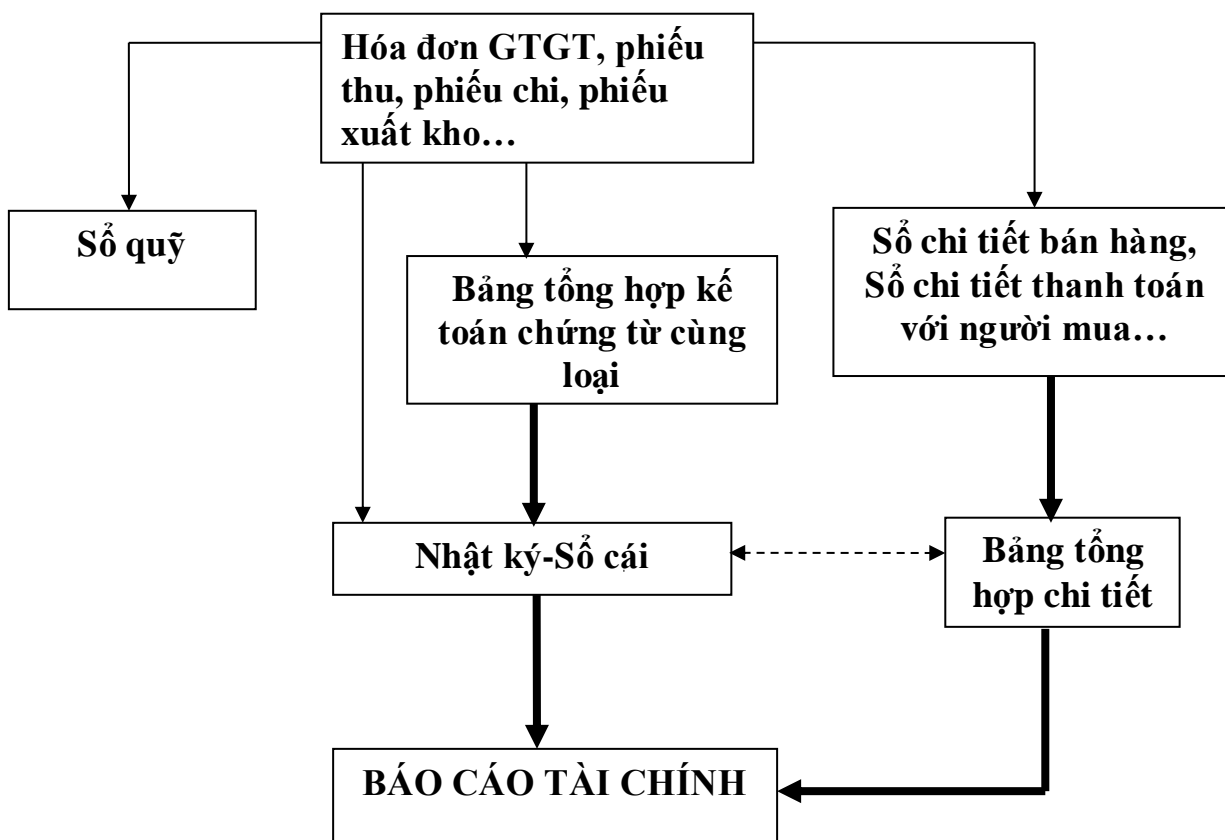
(2) Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối tháng: \longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra: \dashrightarrow

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (Hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dung để ghi vào Sổ, Thẻ chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng: Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký – Sổ Cái.

(3) Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký- Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

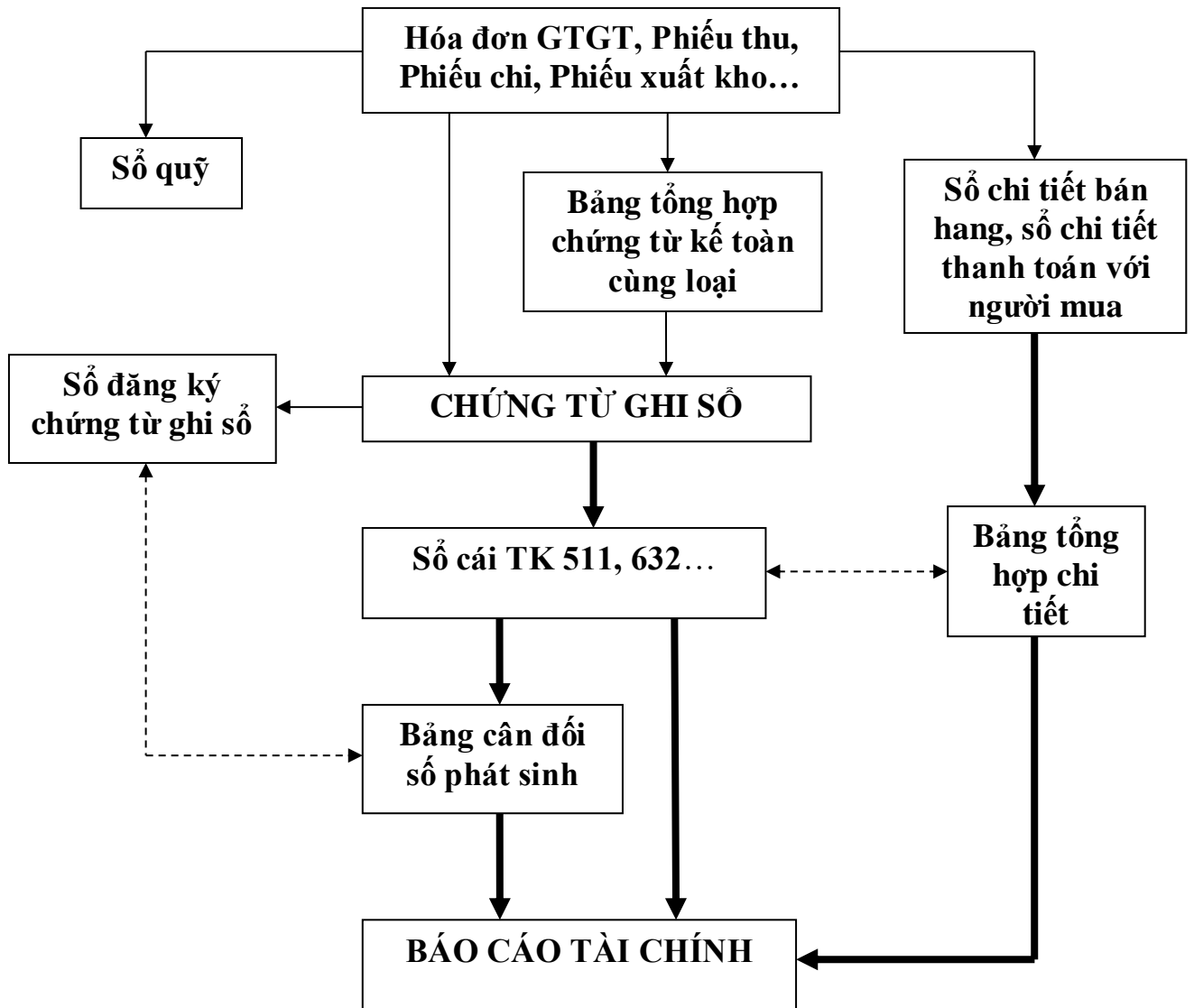
$$\begin{matrix} \text{Tổng số tiền của cột} & & \text{Tổng số phát sinh} & & \text{Tổng số phát sinh} \\ \text{“phát sinh” ở phần} & = & \text{nợ của tất cả các} & = & \text{có của tất cả các} \\ \text{Nhật ký} & & \text{Tài Khoản} & & \text{Tài khoản} \end{matrix}$$

$$\text{Tổng số dư Nợ các Tài khoản} = \text{Tổng số dư có các Tài khoản}$$

(4) Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa

sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

Hình thức hệ toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

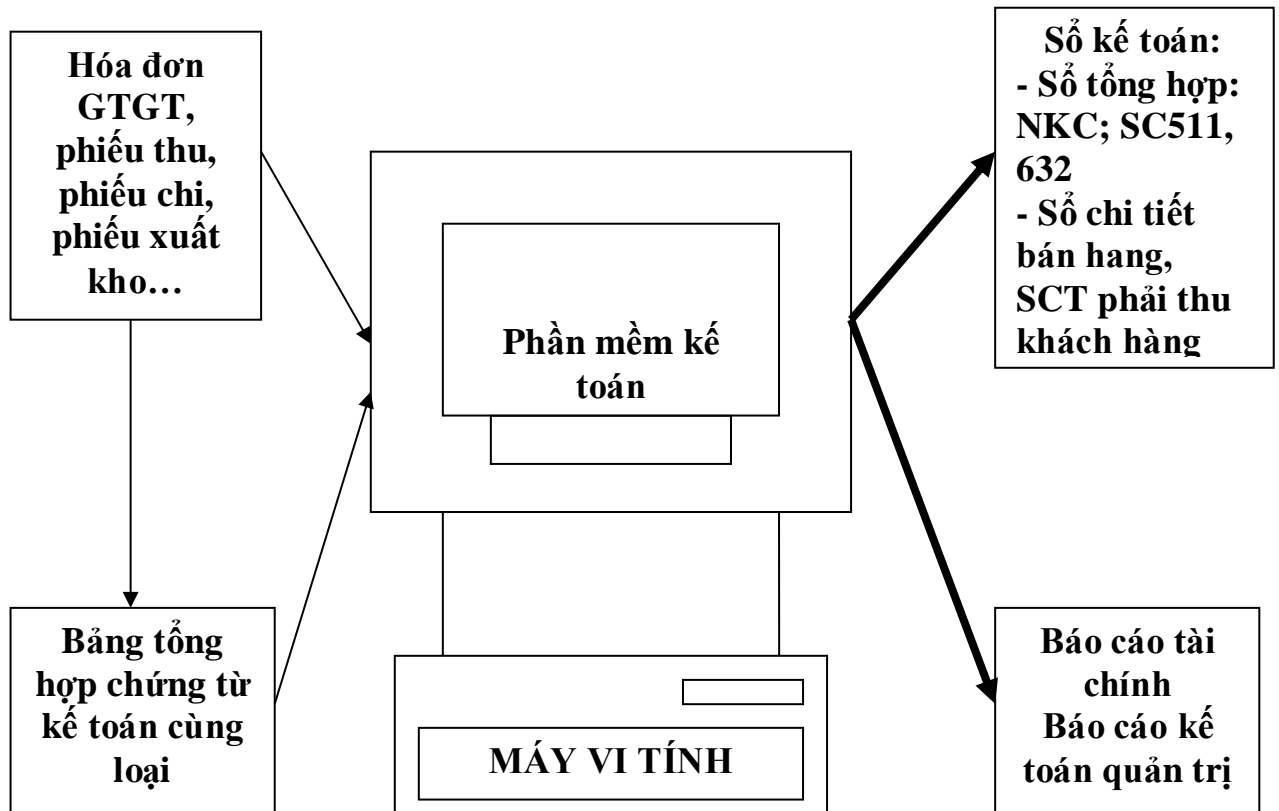
(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán đã được kiểm tra, được dung làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ Lập Chứng từ ghi sổ được dung để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ cái. Căn cứ vào Sổ cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

(3) Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dung để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính**Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:**

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: $\longleftarrow \text{-----} \longrightarrow$

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy định của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký – Sổ cái ...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

(2) Cuối tháng (hoặc bất kỳ ào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể

kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ
XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH
CHUYỂN DỌN AN PHÚ****2.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.**

Tên công ty: Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú

- Tổng Giám đốc: Vũ Văn Trắc
- Trụ sở: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Mã số thuế: 0201699010
- Số điện thoại: 01203655666

Email:chuyennhahaiphong@gmail.com

Ngành nghề kinh doanh: Chuyên cung cấp các hóa chất vệ sinh công nghiệp và chuyển dọn văn phòng nhà xưởng....

- Giấy chứng nhận kinh doanh do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú bao gồm các hoạt động dịch vụ kinh doanh như: Chuyển nhà, văn phòng, trường học, nhà xưởng, xưởng sản xuất... Ngoài ra còn vệ sinh nhà xưởng, văn phòng, trường học, nhà ở....

- Các yêu cầu khác của khách hàng về chuyển nhà và vệ sinh.
- Công ty chúng tôi chuyên cung cấp các thiết bị hóa chất dùng cho vệ sinh công nghiệp, dân dụng...

- Phát triển nhân lực ngành vệ sinh công nghiệp.

- Từ khi mới thành lập, điều kiện vật chất của công ty còn rất nghèo nàn, lạc hậu chỉ có vài đồ dùng vệ sinh cũ và hơn chục công nhân có trình độ tay nghề thấp có quy mô sản xuất còn nhỏ, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao, đời sống công nhân gặp nhiều khó khăn. Thời kỳ sau đó, công ty đổi mới với sự đầu tư và tiến bộ về mọi mặt đúng hướng từng bước chắc chắn. Nhờ đó

công ty có được vị trí của mình trên thị trường mà thời điểm này có nhiều hợp đồng cơ quan, văn phòng, nhà ở, nhà xưởng và các khu vực nhà cao tầng của nước ngoài. Năm 2015 công ty đã đầu tư các thiết bị dọn vệ sinh mới và tuyển thêm một đội ngũ cán bộ công nhân lành nghề sử dụng các công nghệ hóa chất hiện đại nhất trong lĩnh vực vệ sinh công nghiệp của các hãng nổi tiếng trên thế giới như: Karcher (Đức), Hiclean (Thái Lan), Disbuiters (Mỹ), Klenco (Singapore)....

- Trải qua hơn 2 năm kể từ ngày thành lập đến nay công ty từng bước phát triển lớn mạnh cả về đội ngũ công nhân và quy mô kinh doanh các dịch vụ đối với khách hàng .

- Công ty đã tạo được niềm tin và uy tín tốt đối với khách hàng và các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước giữ vững và phát triển vị thế của mình trên thị trường đầy biến động. Để có 1 công ty như hiện nay, vững vàng trong cơ chế thị trường, sẵn sàng hội nhập khu vực và quốc tế là cả một chặng đường vất vả vươn lên của một tập thể đoàn kết, nhất trí với một ban lãnh đạo công ty đầy nhiệt huyết có tài, có tâm và có quan điểm đúng đắn. Mặt khác công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo. Công ty luôn ra sức cải tiến trang thiết bị, hạ thấp giá thành sản phẩm, tăng cường công tác quản lý chất lượng, đẩy mạnh tiếp thị và mở rộng mạng lưới tiêu thụ. Đây chính là động lực quyết định sự tăng trưởng của công ty trong những năm qua.

2. 1. 2. Chức năng và nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của công ty TNHH chuyển dọn An Phú

a. Chức năng

Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú là một trong những công ty trong lĩnh vực cung cấp các hóa chất- vệ sinh công nghiệp văn phòng, nhà xưởng các công ty, nhà ở.... công ty này đã mang lại hiệu quả kinh tế cao được các khách hàng tín nhiệm và tin tưởng trong nhiều năm liền:

- Đại Học FPT
- Dự án đảo Vũ Yên của tập đoàn Vingroup Hải Phòng

- Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại Việt Pháp
- Khách sạn Đại Dương
- Khách sạn Huy Anh
- Nhà hàng Huyền Anh
- Nhà hàng Nhật Vạn
- Thẩm Mỹ Viện Á Đông
- Thẩm Mỹ Viện Thảo Tây
- Ngoài ra còn có các nhà ở và các văn phòng lớn nhỏ tại Hải Phòng...

Là một công ty chuyên cung cấp các dịch vụ hoá chất vệ sinh công nghiệp có uy tín nên được rất nhiều các nhà hàng, khách sạn, thẩm mỹ viện, nhà nghỉ, văn phòng và các công ty khác, các tập đoàn khác quan tâm tới dịch vụ của công ty.

b. Nhiệm vụ của công ty

Có thể nói nhu cầu vệ sinh công nghiệp văn phòng chuyển dọn nhà ở ngày càng lớn, Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú đã đáp ứng được rất nhiều nhu cầu của khách hàng trong những năm qua. Để được có tên tuổi trên thị trường thì doanh nghiệp chuyển dọn nhà đã có những nỗ lực không ngừng vươn xa, tạo dựng được thương hiệu mang tính đặc thù riêng cho mình. Doanh nghiệp đã thể hiện được cái nhìn xây dựng nên thương hiệu.

- Xuất phát từ những chức năng trên Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú có những nhiệm vụ:

- Đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, tìm kiếm những đối tác mới trên thị trường, tạo niềm tin cho khách hàng, không ngừng củng cố phát huy uy tín của công ty.

- Quản lý được cán bộ nhân viên của công ty theo đúng chế độ chính sách đưa ra, nâng cao phát triển về mọi mặt, tích cực đưa ra các biện pháp, thúc đẩy tiến bộ phát huy của mỗi cán bộ công nhân viên chức.

- Không ngừng cải tiến quy trình công nghệ để nâng cao tầm nhìn của thị trường.

2. 1. 3. Cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động

Những tài sản hiện có của doanh nghiệp, số lượng, chủng loại, máy móc chuyên dọn vệ sinh công nghiệp.

+ Xe ô tô vận chuyển máy móc dụng cụ vệ sinh.

Số lượng các thành phần lao động trực tiếp, gián tiếp, mặt bằng trình độ.

STT	Bộ phận	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Trình độ			
				Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Phổ Thông
1	Khối lãnh đạo	2	12,5	2	0	0	0
2	Phòng kế toán	3	7,5	3	0	0	0
3	Phòng quản lý	5	12	2	2	1	0
6	Lao động trực tiếp	30	75	0	0	5	25
Tổng		4	100,00	7	2	6	25

- Số lượng lao động của công ty khá ổn định, số lượng tăng không đáng kể do khâu tuyển chọn của công ty khá chặt chẽ, chăm chỉ và chịu khó, nhiệt tình trong công việc.
- Công ty tiến hành quản lý lao động không những theo quy định, số theo dõi mà còn theo cách riêng của công ty như phân cấp quản lý theo từng công việc cụ thể.
- Huy động được trình độ lao động hợp lý, phát huy được đầy đủ trình độ chuyên môn tay nghề của người lao động là một trong các vấn đề cơ bản thường xuyên được quan tâm ở công ty. Các chế độ thưởng phạt thích đáng đối với người lao động, khuyến khích làm việc đúng thời gian và sạch sẽ nhu cầu của các công ty đề ra, cũng như có sáng kiến nhằm nâng cao năng lực sẵn có của công ty áp dụng hết sức có hiệu quả.
- Công ty theo dõi lao động theo 2 bộ phận khác nhau:

+Bộ phận lao động gián tiếp: theo dõi lao động theo bảng chấm công theo từng nơi làm việc.

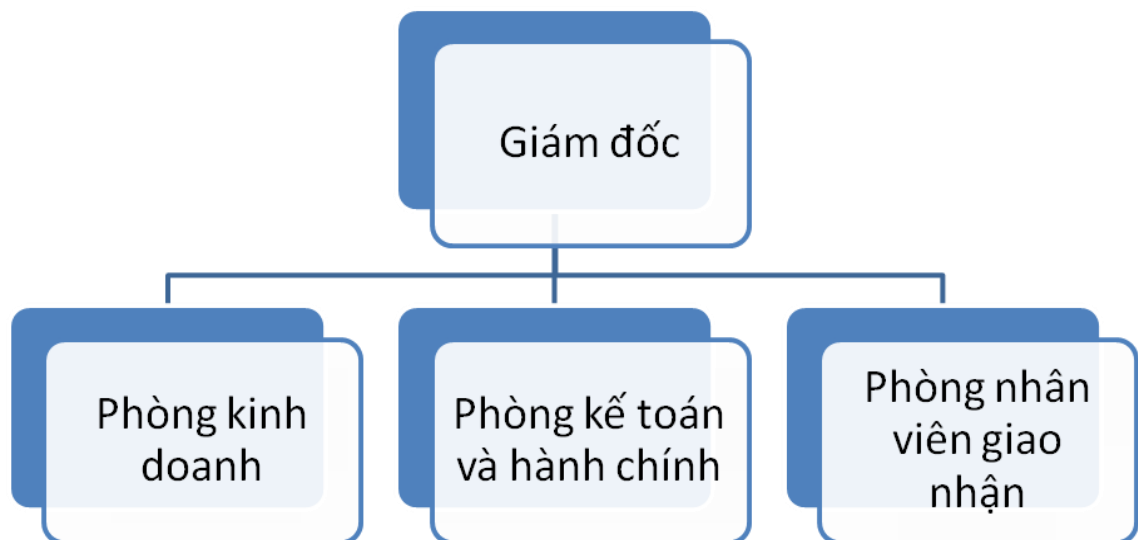
+Bộ phận trực tiếp: do khoán sản phẩm số lượng việc làm nên không thực hiện chấm công mà theo báo cáo và quản lý

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú

Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú là đơn vị kinh doanh độc lập. Cơ cấu Tổ chức bộ máy quản lý của công ty bao gồm hai cấp.

- Cấp 1: Ban giám đốc
- Cấp 2: Các phòng ban.

Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.



Chức năng của các phòng ban:

Giám đốc : Chịu trách nhiệm chung và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, theo dõi các nhân viên thông qua phó giám đốc, và các phòng ban liên quan của công ty.

Phòng kinh doanh: Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm nắm chắc toàn bộ nội dung hợp đồng và kế hoạch, giải quyết thay trực tiếp nhân viên dưới quyền khi vắng mặt.

Phòng kế toán:

Tổ chức công tác hoạch toán kế toán và thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng hướng dẫn và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo dõi sổ sách, tình hình thu chi quỹ tiền mặt, lập chứng từ kế toán và hạch toán kế toán tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động kinh doanh của công ty và tham mưu cho giám đốc, trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính – kế toán.

Phòng giao nhận nhân viên: Với đặc thù là công ty TNHH Chuyên dọn An Phú, nên việc giao hàng ví dụ như nước tẩy, hóa chất dọn nhà, dụng cụ dọn nhà đúng hẹn đúng mẫu mã, đúng chất lượng là việc vô cùng quan trọng. Đến thời hạn bàn giao các công trình thì hoàn thành đúng thời gian. Vì vậy phòng giao nhận luôn có người túc trực và sẵn sàng đi lấy và giao hàng bất kì lúc nào có đơn hàng, hợp đồng.

2.1.5. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán tại Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú

Căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, căn cứ vào yêu cầu quản lý cũng như điều kiện trang bị phương tiện, kỹ thuật xử lý thông tin, Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú sử dụng hình thức ghi sổ là: Nhật ký chung.

- Niên độ kế toán ở công ty là một năm, ngày bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc là ngày 31/12 hàng năm.

- Chế độ kế toán áp dụng: công ty áp chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006.

- Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng VN.

- Công ty thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

- Áp dụng phương pháp đường thẳng trong việc tính khấu hao TSCĐ.

- Hệ thống báo cáo tài chính được Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú sử dụng hiện nay bao gồm: 4 báo cáo tài chính theo chế độ quy định bao gồm:

+ Bảng cân đối kế toán. (Mẫu số B01 – DNN)

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. (Mẫu số B02 – DNN)

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. (Mẫu số B03 – DNN)

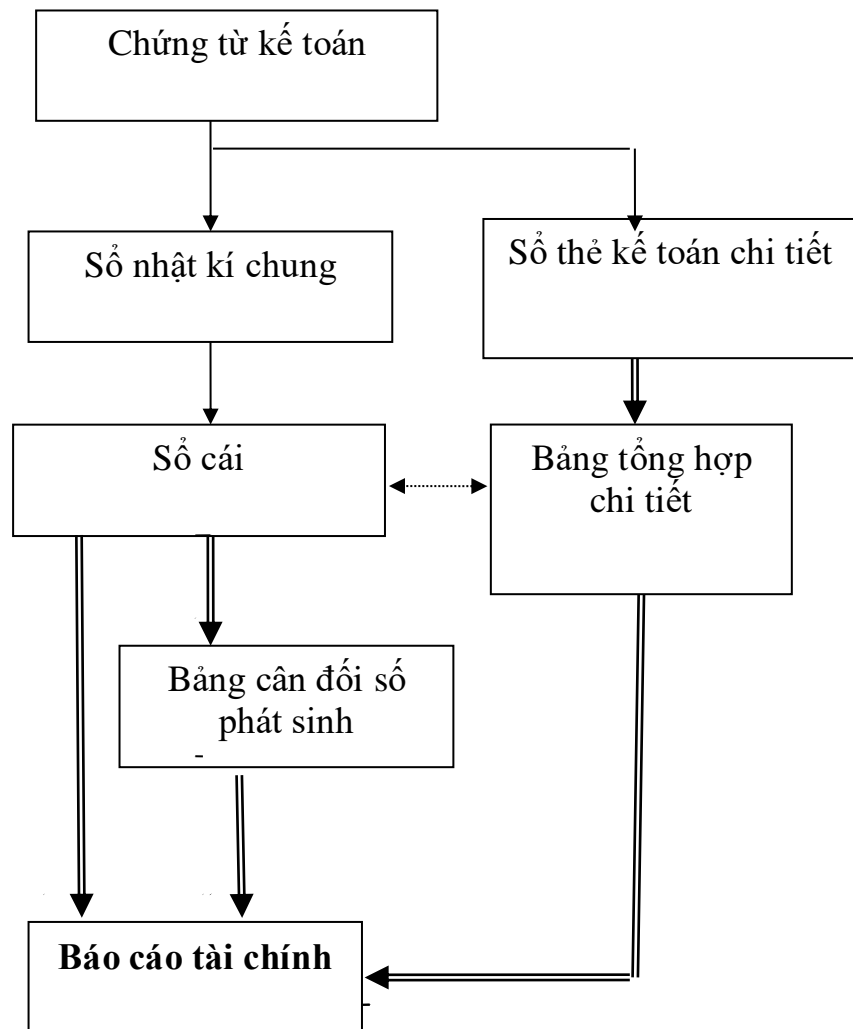
+ Thuyết minh báo cáo tài chính. (Mẫu số B09 – DNN)

a. Hình thức kế toán

Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”. Hình thức này bao gồm các loại sổ kế toán cơ bản sau:

- Sổ nhật ký chung, Sổ cái Các sổ, Các sổ chi tiết các tài khoản, bảng cân đối các tài khoản

Sơ đồ 2.1: Trình tự hạch toán heo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối kỳ: =========>

Đối chiếu kiểm tra: <----->

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CHUYÊN DỌN AN PHÚ

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty

2.2.1.1 Nội dung doanh thu của công ty

Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú là một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, do đó doanh thu chủ yếu của công ty từ việc cung cấp các hoạt động dịch vụ vận chuyển, dọn dẹp nhà, công ty. Ngoài ra, công ty còn xuất bán các loại hóa chất vệ sinh công nghiệp

- Phương thức cung cấp dịch vụ tại công ty là phương thức cung cấp dịch vụ trực tiếp. Hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký giữa các bên cung cấp dịch vụ và bên nhận dịch vụ.

- Hình thức thanh toán sẽ được thực hiện:

+ Hình thức thanh toán ngay: khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty thu được tiền ngay (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng...)

+ Hình thức thanh toán chậm: Khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty chưa thu được tiền ngay

2.2.1.2 Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế
- Hóa đơn GTGT;
- Các chứng từ thanh toán, phiếu thu, giấy báo có;
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.3 Tài khoản sử dụng

- TK 511 - “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”
- TK 3331 - “Thuế GTGT đầu ra”
- TK 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”
- Các tài khoản khác

2.2.1.4 Quy trình hạch toán

Khi nhận được yêu cầu cung cấp dịch vụ của khách hàng kế toán lập hợp đồng cung cấp dịch vụ. Sau khi hợp đồng được ký thì công ty tiến hành cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng khi hoạt động cung cấp dịch vụ

hoàn thành, kế toán sẽ lập bảng kê chi tiết dịch vụ cung cấp đồng thời lập hóa đơn GTGT về cung cấp dịch vụ.

- Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên:

+ Liên 1: Màu tím, lưu tại cuống gốc để tại phòng kế toán.

+ Liên 2: Màu đỏ, chuyển cho khách hàng làm chứng từ thanh toán.

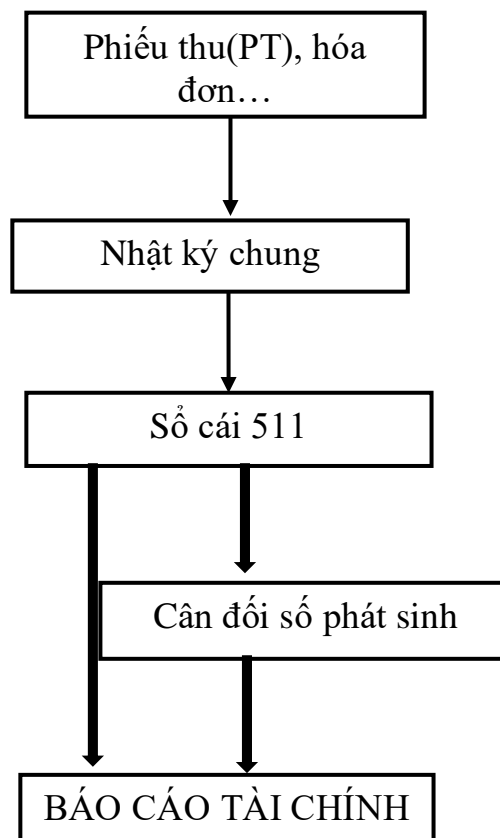
+ Liên 3: Màu xanh, làm căn cứ bán hàng và giao cho kế toán hạch toán nghiệp vụ bán hàng.

- Đối với phiếu thu. Khi khách hàng nộp tiền kế toán lập 3 liên:

+ Liên 1: Lưu tại phòng kế toán làm căn cứ để nhập dữ liệu vào sổ sách liên quan.

+ Liên 2: Ghi sổ

+ Liên 3: Giao cho khách hàng



Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty TNHH Chuyển vận An Phú

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

Quy trình hạch toán:

- Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu thu... kế toán ghi vào sổ nhật ký chung, từ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan như TK111, 112, 511, 333...

- Cuối quý, năm kế toán căn cứ vào số liệu trên các sổ chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết. Trước khi lập bảng cân đối số phát sinh kế toán phải đối chiếu số liệu trên sổ cái với bảng tổng hợp chi tiết để kiểm tra tính chính xác của số liệu. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng để lập BCTC

2.2.1.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 27/12/2016, theo hóa đơn số 0002167, công ty dọn dẹp văn phòng cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại Việt Pháp, với trị giá là 13.200.000 (chưa thuế GTGT 10%), chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0002167 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ sách kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 131: 13.200.000

Có TK 511: 12.000.000

Có TK 333.1: 1.200.000

Ví dụ 2: Ngày 28/12/2016, theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0002169, công ty xuất kho bán chịu một số hóa chất công nghiệp cho công ty xây dựng Tùng Sơn với trị giá là 58.832.500đ (chưa thuế GTGT 10%)

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0002169 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 131: 64.715.750

Có TK 511: 58.832.500

Có TK 333.1: 5.883.250

Biểu số 2.1. Hóa đơn giá trị gia tăng 0002167

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số:0002167			
<i>Ngày 27 tháng 12 năm 2016</i>					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú					
Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201699010.....					
Điện thoại: 0313.875613		Số tài khoản: 2636100011006			
Mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Thương					
Mại Việt Pháp					
Địa chỉ: Số 12 Lô 18D Lê Hồng Phong, Đằng Lâm, Quận Hải An , Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200658901					
Hình thức thanh toán:		Số tài khoản:			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Dọn văn phòng tháng 12	Lần	1	12.000.000	12.000.000
Cộng tiền hàng					12.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			
1.200.000					
Tổng cộng tiền thanh toán					13.200.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002169

HOÁ ĐƠN	Mẫu số: 01GTKT3/001
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Ký hiệu: AA/16P
Liên 3: Nội bộ	Số: 0002169
<i>Ngày 28 tháng 12 năm 2016</i>	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú	
Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	
Mã số thuế: 0201699010	
Điện thoại: 0313.875613	Số tài khoản: 2636100011006
Mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Hải Phòng	
Họ tên người mua hàng: Công ty xây dựng Tùng Sơn	
Địa chỉ: Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	
Mã số thuế: 0200675921	
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản	Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thuốc tẩy Giaven	Thùng	100	86.400	8.600.000
2	Máy hút công nghiê	Cái	8	5.675.000	45.400.000
3	Sơn chống thấm	Lít	40	120.812,5	4.832.500
Cộng tiền hàng					
58.832.500					
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		5.883.250	
Tổng cộng tiền thanh toán					64. 715.750
Số tiền viết bằng chữ: <i>Sáu mươi bốn triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn.</i>					

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú, 2016)

Biểu số 2.3: Trích Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyển dạn An Phú.
 Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền,
 TP Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
 (Ban hành theo QĐ số
 48/2006/QĐ-BTC ngày
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
06/12	HD2156	06/12	Bán hàng cho công ty CPXD số 5-HP	111 511 3331	19.771.950	17.976.500 1.797.650
....
27/12	HD2167	27/12	Bán hàng cho Công Ty CP Đ Tư XD TM Việt Pháp	131 511 3331	13.200.000	12.000.000 1.200.000
....
28/12	HD 2169	28/12	Bán hàng chịu công ty xây dựng Tùng Sơn	131 511 3331	64.715.750	58.832.500 5.883.250
...
			Tổng cộng		7.870.789.080	7.870.789.080

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Công ty TNHH Chuyển dạn An Phú, 2016)

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.
 Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền,
 TP Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo QĐ số
 48/2006/QĐ-BTC ngày
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2016

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: TK 511

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12			
			Số phát sinh			
...
18/12	HĐ2160	18/12	Bán chịu hàng cho cty CPXD số 5	131		16.912.000
27/12	HĐ2167	27/12	Bán hàng cho Công Ty CP ĐTư XD TM Việt Pháp	131		12.000.000
28/12	HĐ 2169	28/12	Bán hàng chịu công ty xây dựng Tùng Sơn	131		58.832.500
			Cộng số phát sinh		2.619.580.000	2.619.580.000
			Số dư cuối tháng 12			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú, 2016)

2.2.2 Kế toán giá vốn bán hàng

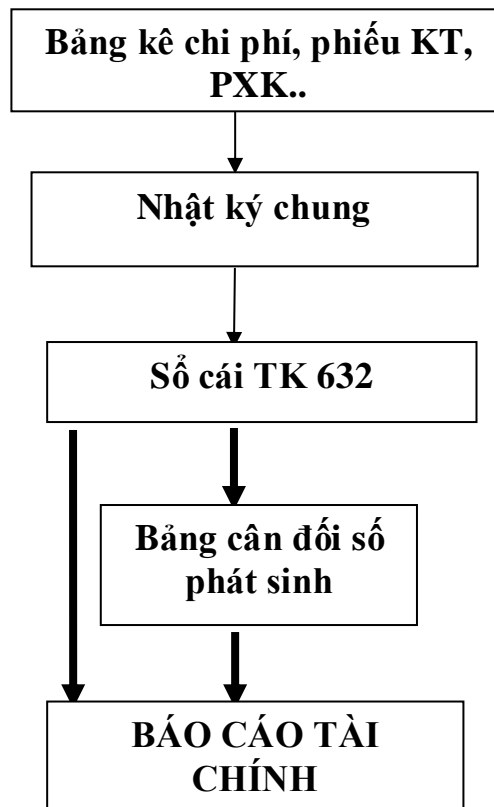
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho;
- Bảng kê các chi phí
- Các chứng từ khác có liên quan.

2.2.2.2 Tài khoản sử dụng

- TK 154: chi phí SX
- TK 156: hàng hóa
- TK 632: giá vốn hàng bán
- TK 111, 112...

2.2.2.3 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: →

Ví dụ 1: Ngày 28/12 công ty bán 100 thùng thuốc tẩy Giaven, 18 máy hút công nghiệp, 40 lít sơn chống thấm cho công ty Xây dựng Tùng Sơn với đơn giá chưa có thuế 10% là 47.066.000 đồng, chưa thanh toán. Kế toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 31.

Để xác định giá vốn bán hàng theo phương pháp nhập trước – xuất trước. Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

Tồn đầu kỳ : 130 thùng thuốc tẩy Giaven : 68.800

0 máy hút công nghiệp

50 lít sơn chống thấm: 96.650

Nhập 20/12 : 10 cái với đơn giá 4.540.000 VNĐ

Trị giá xuất kho của thuốc tẩy Giaven, máy hút công nghiệp, sơn chống thấm:

$100 \times 68.800 = 6.880.000$ VNĐ

$8 \times 4.540.000 = 36.320.000$ VNĐ

$40 \times 96.650 = 3.866.000$ VNĐ

Định khoản: Nợ 632 : 47.066.000

Có 156 : 47.066.000

Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 28 tháng 12 năm 2016

Số: 31

Họ và tên người nhận: Hoàng Minh Anh

Lý do xuất : Xuất bán hàng hóa

Xuất tại: Kho Công ty

Địa điểm: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thuốc tẩy Giaven		Thùng	100	100	68.800	6.880.000
2	Máy hút công nghiệp		Cái	8	8	4.540.000	36.320.000
3	Sơn chống thấm		Lít	40	40	96.650	3.866.000
	Cộng						47.066.000

Ngày 28 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc

- ✓ Trình tự kế toán giá vốn cung cấp dịch vụ
 - Trong kỳ phát sinh chi phí liên quan đến dịch vụ chuyển dọn. Kế toán tập hợp vào Nợ 154, cuối kỳ kết chuyển 632 sau đó kết chuyển sang 911.

Biểu 2.5: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.
 Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền,
 TP Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo QĐ số
 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
 của Bộ trưởng BTC

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...
28/12	PXK 31	28/12	Bán hàng cho công ty Xây Dựng Tùng Sơn	632		47.066.000	
					156		47.066.000
...
			Giá vốn dịch vụ	632		1.803.564.265	
					154		1.803.564.265
31/12	PKT 30	31/12	Kết chuyển TK154 sang tính giá vốn	632		1.803.564.265	
					154		1.803.564.265
31/12	PKT 31	31/12	Kết chuyển giá vốn dịch vụ	911		1.803.564.265	
					632		1.803.564.265
31/12	PKT 32	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		505.920.677	
					632		505.920.677
...
			Cộng phát sinh			7.870.789.080	7.870.789.080

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.6: Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

31/12/2016
Số 30

Stt	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/C giá vốn dịch vụ	632	154	1.803.564.265
	Cộng			1.803564.265

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

31/12/2016
Số 31

Stt	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/C giá vốn dịch vụ	911	632	1.803.564.265
	Cộng			1.803.564.265

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

31/12/2016

Số 32

Stt	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/C giá vốn hàng hóa	911	632	505.920.677
	Cộng			505.920.677

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.7: Sổ cái TK 154

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.
 Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền,
 TP Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo QĐ số
 48/2006/QĐ-BTC ngày
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2016

Loại TK: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Số hiệu: 154

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kì			
			Số phát sinh			
...
02/12	PXK 11	02/12	Xuất thuốc tẩy cho công ty CPĐT XD TM Việt Pháp	156	3.510.000	
03/12	HĐ 0001344	03/12	Mua chổi lau	111	1.050.000	
03/12	HĐ 0001344	03/12	Mua chổi quét	111	252.000	
...
31/12	PKT 30	31/12	Kết chuyển giá vốn			1.803.564.265
			Cộng số phát sinh		1.803.564.265	1.803.564.265
			Số dư cuối kì			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.8: Sổ cái TK 632

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.
 Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền,
 TP Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo QĐ số
 48/2006/QĐ-BTC ngày
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI
 Năm 2016
 Loại TK: Giá vốn hàng bán
 Số hiệu: 632

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Số phát sinh			
28/12	PXK 31	28/12	Bán hàng cho công ty Xây Dựng Tùng Sơn	156	47.066.000	
...
31/12	PKT 30	31/12	Kết chuyển TK154 sang tính giá vốn	154	1.803.564.265	
31/12	PKT 31	31/12	Kết chuyển giá vốn bán hàng hóa	911		505.920.677
31/12	PKT 32	31/12	Kết chuyển giá vốn dịch vụ	911		1.803.564.265
			Cộng số phát sinh		2.309.484.942	2.309.484.942
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**2.2.3.1 Nội dung doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**

- Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản như tiền lãi gửi Ngân hàng;

- Chi phí tài chính của Công ty là khoản tiền trả lãi vay trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên năm 2016 tại công ty TNHH Chuyển dọn An Phú không phát sinh khoản chi phí tài chính nào.

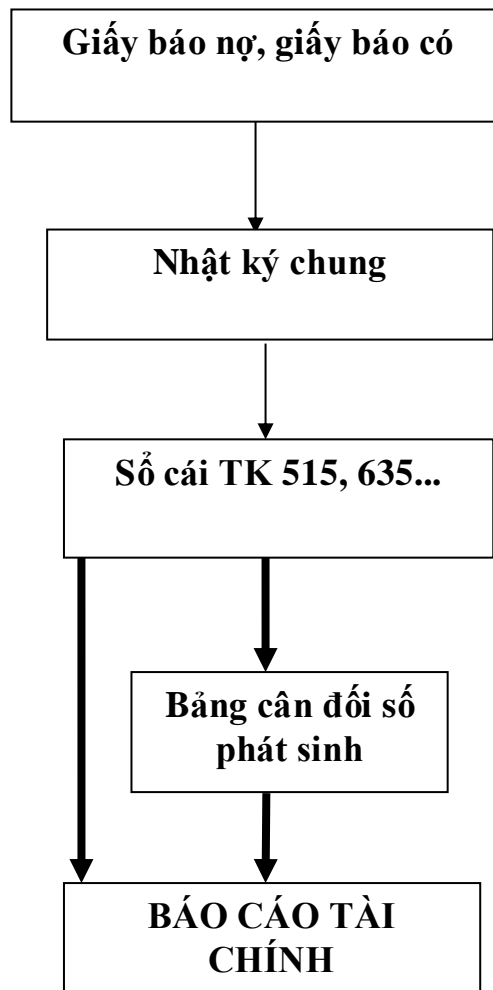
2.2.3.2 Chứng từ sử dụng

- ✓ Phiếu trả lãi tài khoản;
- ✓ Phiếu thu, giấy báo có;
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan...

2.2.3.3 Tài khoản sử dụng

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính
 - TK 635: Chi phí tài chính
 - TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- Và các tài khoản khác có liên quan

2.2.3.4 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

2.2.3.5 Ví dụ minh họa

VD: Ngày 29/12/2016 Ngân Hàng TMCP Quân Đội gửi giấy báo có thông báo về việc nhận lãi tiền gửi với số tiền: 93.239 VNĐ.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 112: 93.239

Có Tk 515: 93.239

Biểu 2.9: Giấy báo có

Ngân hàng TMCP Quân Đội

GIẤY BÁO CÓ

Mã GDV 44048

Chi nhánh: Hải Phòng

Ngày: 29/12/2016

Mã kh

Kính gửi: Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 21137219

Số tiền bằng số: 93.239đ

Số tiền bằng chữ: *chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn*

Nội dung: ##Lãi tiền gửi nhập gốc##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu 2.10: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP

Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
		
03/12	PC91	03/12	Mua hàng của công ty CP Phương Nam	156		59.300.000	
				133		5.930.000	
					111		65.230.000
...
23/12	PC140	23/12	Trả phí dịch vụ chuyển phát nhanh	156		50.000	
					111		50.000
...
29/12	GBC 44048	29/12	Nhận lãi tiền gửi từ NH ACB 2016	112		93.239	
					515		93.239
31/12	PKT 33	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.527.263	
			...		911		1.527.263
			
			Cộng phát sinh			7.870.789.080	7.870.789.080

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung ghi vào sổ cái TK515

Biểu 2.11: Sổ cái TK 515

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP
Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng
BTC

SỔ CÁI

Năm 2016

Loại TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kì			
			Số phát sinh			

25/12	GBC 44048	29/12	Nhận lãi tiền gửi từ NH TMCP Quân Đội 2016	112		93.239

31/12	PKT 33	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.527.263	
			Cộng số phát sinh		1.527.263	1.527.263

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh***2.2.4.1 Nội dung chi phí quản lý kinh doanh***

Tại Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú, chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí về lương nhân viên bán hàng, lương nhân viên văn phòng, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí về đồ dùng văn phòng...

2.2.4.2 Chứng từ sử dụng

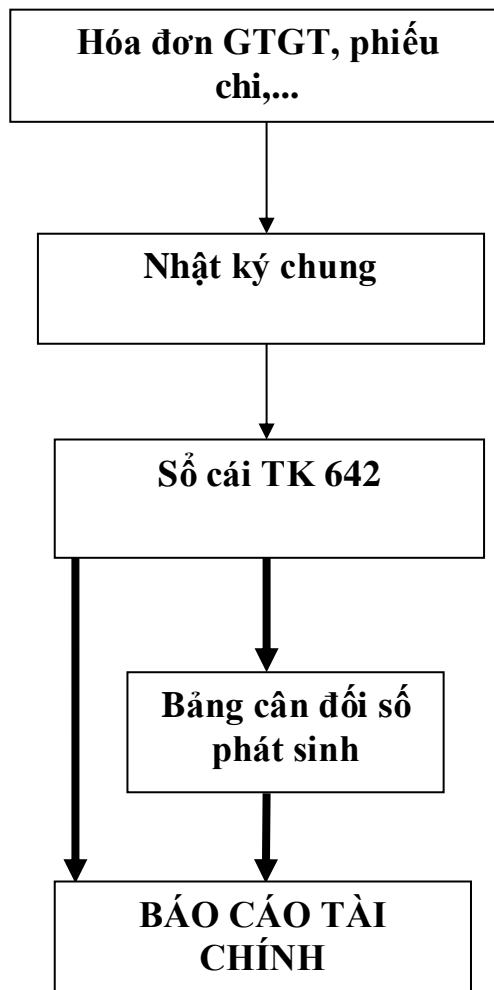
- ✓ Hóa đơn GTGT;
- ✓ Phiếu chi, giấy báo nợ ngân hàng;
- ✓ Bảng phân bổ tiền lương;
- ✓ Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan..

2.2.4.3 Tài khoản sử dụng

- TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh
- Các TK khác liên quan như: TK 111, 112, 131...

2.2.4.4 Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán được mô tả như sau:



Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

2.2.4.5 Ví dụ minh họa

VD: Ngày 11/10 An Phú thanh toán tiền nước uống tinh khiết quý 3/2016 bằng tiền mặt cho công ty TNHH Đất Quảng. Gồm 72 bình 19 lít đơn giá 27.272đ/ bình (chưa VAT).

Nợ TK 642: 1.963.636

Nợ TK 133: 196.364

Có TK 111: 2.160.000

Biểu 2.12: Hóa đơn

<p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao người mua Ngày 11 tháng 10 năm 2016</p>				Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: AA/16B Số: 0000035	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH ĐẤT QUẢNG Mã số thuế : 5700783622 Địa chỉ: Số 204 Thiên Lô, Lê Chân, Hải Phòng Số tài khoản : 2111211004396 tại ngân hàng Agribank - CN Hải Phòng Điện thoại : 0203. 368261 Fax: 020379005					
Họ và tên người mua hàng: Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú Địa chỉ: Số 94/384 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng Hình thức thanh toán: tiền mặt Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nước uống tinh khiết quý 3/2016	Bình	72	27.272	1.963636
Cộng tiền hàng:					1.963.636
Thuế suất: 10%					Thuế GTGT: 196.364
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.160.000
Số tiền viết bằng chữ: hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.13: Phiếu chi 121

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP
Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng
BTC

PHIẾU CHI

Ngày 11 tháng 10 năm 2016

Họ và tên người nhận: Công ty TNHH Đất Quảng

Địa chỉ: Số 204 Thiên Lô, Lê Chân, Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán nước uống tinh khiết quý 3 năm 2016

Số tiền: 2.160.000 VND

Bằng chữ: hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng

Kèm theo: chứng từ kế toán

Đã nhận đủ số tiền: : hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng

Ngày 11 tháng 10 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(Ký, đóng dấu)</i>	<i>(Ký)</i>	<i>(Ký)</i>	<i>(Ký)</i>	<i>(Ký)</i>

Biểu 2.14: Sổ cái TK 642

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú.
 Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP
 Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo QĐ số
 48/2006/QĐ-BTC ngày
 14/09/2006 của Bộ trưởng
 BTC

SỔ CÁI

Năm 2016

Loại TK: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kì			

11/10	PC121	11/10	Chi tiền nước uống quý 3/2016	111	1.963.636	

29/10	PC135	29/10	Thanh toán cước điện thoại di động Mobifone	111	299.999	

30/10	PC136	30/10	Tiền điện	111	1.085.356	
...
31/11	PC160	31/11	Tiền nước sinh hoạt	111	162.246	
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý	911		205.522.263
			Cộng SPS		205.522.263	205.522.263
			Số dư cuối kì			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

Tại công ty TNHH Chuyển dọn An Phú trong năm 2016 không phát sinh khoản thu nhập khác và chi phí khác

2.2.6 Xác định kết quả kinh doanh**2.2.6.1 Nội dung của kết quả sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH Chuyển dọn An Phú**

Năm 2016, Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú có kết quả kinh doanh bao gồm:

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính

Phương pháp xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty:

Cuối quý kế toán tổng hợp số liệu từ các sổ sách kế toán có liên quan lập phiếu kế toán định khoản xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được xác định như sau:

$$\mathbf{KQKD = LN\text{H}\text{ĐS}\text{X}\text{K}\text{D} + LN\text{H}\text{Đ}\text{T}\text{C} + LN\text{H}\text{Đ} \text{ khác}}$$

Cụ thể:

$$\begin{aligned} \text{LN}\text{H}\text{ĐS}\text{X}\text{K}\text{D} &= \text{Doanh thu bán hàng} - \text{Giá vốn} - \text{Chi phí QL kinh doanh} \\ &= 2.619.580.000 - 2.309.484.942 - 205.522.263 \\ &= 104.572.795 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{LN}\text{H}\text{Đ}\text{T}\text{C} &= \text{Doanh thu TC} - \text{Chi phí TC} \\ &= 1.527.263 - 0 \\ &= 1.527.263 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{KQKD} &= 104.572.795 + 1.527.263 \\ &= 106.100.058 \end{aligned}$$

$$\text{Chi phí TNDN} = 21.220.012$$

$$\text{Lợi nhuận sau thuế} = 84.880.046$$

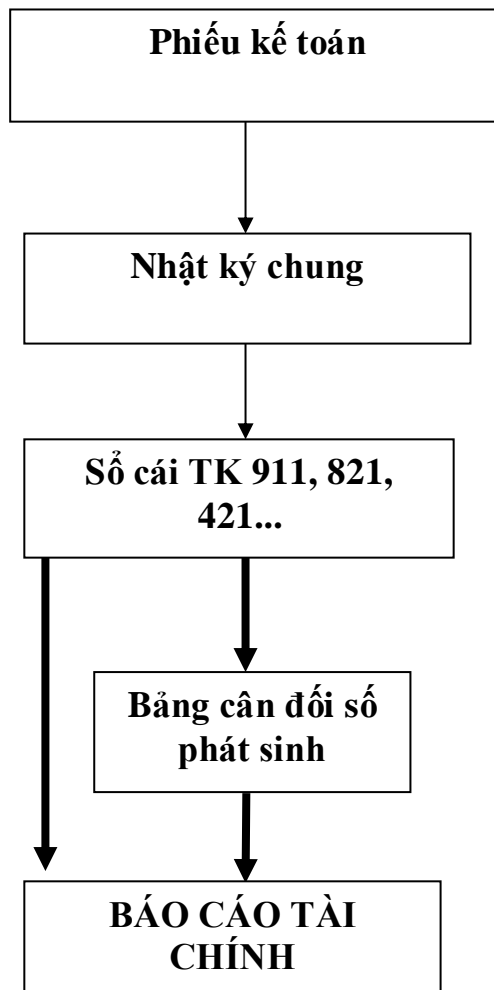
2.2.6.2 Chứng từ sử dụng

- Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán.

2.2.6.3 Tài khoản sử dụng.

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh.
- TK 821: Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

2.2.6.4 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:

Ghi cuối tháng:

2.2.6.5 Ví dụ minh họa

Ngày 31 tháng 12, kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh của năm 2016

Biểu 2.15: Phiếu kê toán

Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú
Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU KÊ TOÁN
 31/12/2016
 Số 33

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	2.619.580.000
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.527.263
	Cộng			2.621.107.263

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú
Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU KÊ TOÁN
 31/12/2016
 Số 34

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	2.309.484.942
2	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	205.522.263
	Cộng			2.515.007.205

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.16: Phiếu kế toán

Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú
Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
 31/12/2016
 Số 35

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Chi phí thuế TNDN	821	3334	21.220.012
	Cộng			21.220.012

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Giám đốc <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
---	---	---

Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú
Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
 31/12/2016
 Số 36

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	21.220.012
	Cộng			21.220.012

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Giám đốc <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
---	---	---

Biểu 2.17: Phiếu kế toán

Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

31/12/2016

Số 37

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	84.880.046
	Cộng			84.880.046

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.18. Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.
 Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền,
 TP Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo QĐ số
 48/2006/QĐ-BTC ngày
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
	
31/12	PKT 33	31/12	K/c Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		2.619.580.000	
					911		2.619.580.000
31/12	PKT 33	31/12	K/c Doanh thu hoạt động tài chính	515		1.527.263	
					911		1.527.263
31/12	PKT 34	31/12	K/c Giá vốn hàng bán	911		2.309.484.942	
					632		2.309.484.942
31/12	PKT 34	31/12	K/c Chi phí quản lý doanh nghiệp	911		205.522.263	
					642		205.522.263
31/12	PKT 35	31/12	Chi phí thuế TNDN	821		21.220.012	
					3334		21.220.012
31/12	PKT 36	31/12	K/c Chi phí thuế TNDN	911		21.220.012	
					821		21.220.012
31/12	PKT 37	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911		84.880.046	
					421		84.880.046
			Cộng phát sinh			7.870.789.080	7.870.789.080

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.19: Sổ cái TK 911

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền,

TP Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006

của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2016

Loại TK: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SH TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu năm					
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			511		2.619.580.000
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			515		1.527.263
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			632	2.309.484.942	
31/12	PKT34	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD			642	205.522.263	
31/12	PKT36	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			821	21.220.012	
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh			421	84.880.046	
			Cộng phát sinh				2.621.107.263	2.621.107.263
			Số dư cuối năm					

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.20: Báo cáo kết quả kinh doanh

Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	A	B	C	1	2
1	.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		2.619.580.000	2.653.171.747
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=1-2)	10		2.619.580.000	2.653.171.747
4	Giá vốn hàng bán	11		2.309.484.942	2.334.558.306
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		310.095.058	318.613.441
6	Doanh thu hoạt động TC	21		1.527.263	2.128.218
7	Chi phí tài chính	22		0	0
	-Trong đó: chi phí lãi vay	23		0	0
8	Chi phí bán hàng	24			
9	Chi phí quản lý kinh doanh	24		205.522.263	236.249.037
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 =20+21-22-24-25)	30		106.100.058	84.492.622
11	.Thu nhập khác	31		0	0
12	Chi phí khác	32		0	0
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		106.100.058	84.492.622
15	Thuế TNDN Hiện hành	51		21.220.012	16.898.524
16	Thuế TNDN Hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		84.880.046	67.594.098
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu				

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI
CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ****3.1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ**

Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, các doanh nghiệp chịu tác động không nhỏ đến từ những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, một doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển được đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải có những chiến lược kinh doanh đúng đắn. Để phục vụ cho công tác quản lý, các nhà quản trị đưa ra những quyết định chính xác góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để làm được điều đó việc tổ chức bộ máy kế toán góp một phần không nhỏ. Trong thời gian thực tập tại công ty TNHH Chuyển dọn An Phú em nhận thấy công tác kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty có những ưu điểm, nhược điểm sau đây:

3.1.1. Ưu điểm**a. Đánh giá chung về công tác kế toán tại công ty**

- Về bộ máy kế toán: công tác kế toán tại công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý. Các kế toán viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với chuyên môn của mình. Đội ngũ nhân viên kế toán là những người có kinh nghiệm, có chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

- Về hình thức kế toán: công ty áp dụng hình thức “Nhật ký chung” đơn giản và hiệu quả phản ánh được kịp thời, chính xác những nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán sử dụng theo đúng Quyết định 48 của Bộ Tài chính ban hành ngày 14/09/2006. Chứng từ đảm bảo sự chính xác về nội dung, quy trình luân chuyển chứng từ khoa học tạo điều kiện cho công tác ghi sổ kế toán. Cuối tháng kế toán tiến hành đóng chứng từ, sổ sách và lưu trữ cẩn thận.

- Công ty tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng: phương pháp khấu hao này có ưu điểm là việc tính toán đơn giản, tổng mức khấu hao của TSCĐ

được phân bổ đều đặn trong các năm sử dụng TSCĐ và không gây ra sự đột biến trong giá sản phẩm hàng năm.

- Tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn.

b. Đánh giá về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nhìn chung đã đúng theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán số 14 về doanh thu và thu nhập khác, chuẩn mực số 17 về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Về các chứng từ liên quan đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh: như hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, bảng chấm công, bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ, bảng phân bổ CCDC dài hạn được kế toán phân loại và tiến hành ghi sổ theo đúng nội dung phần hành kế toán, tạo điều kiện cho việc đưa ra các báo cáo tài chính chính xác, kịp thời: phục vụ đắc lực cho công tác quản lý công ty.

- Về công tác kế toán doanh thu: mọi nghiệp vụ bán hàng đều được kế toán ghi nhận vào doanh thu một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác về nội dung. Khi bán hàng, kế toán bán hàng tiến hành lập hóa đơn GTGT thành 3 liên, liên 1 lưu tại quyền, liên 2 giao cho khách hàng, liên 3 nội bộ làm căn cứ ghi sổ kế toán.

- Về công tác kế toán giá vốn: công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn với các hàng hóa mua về bán, với hoạt động kinh doanh vận tải giá vốn là toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động vận tải...

- Về công tác kế toán chi phí tài chính và doanh thu tài chính: kế toán hạch toán chi phí tài chính và doanh thu tài chính rất rõ ràng, khoa học, do các khoản doanh thu tài chính, chi phí tài chính của công ty chủ yếu đến từ lãi tiền gửi và lãi tiền vay nên qua việc theo dõi tốt tài khoản 635 nhà quản trị có thể kiểm soát được chi phí lãi vay trong doanh nghiệp.

- Về công tác xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty: do kế toán đã quản lý, theo dõi tốt những khoản doanh thu, chi phí đề cập ở trên vì thế công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách dễ dàng, cung cấp cho giám đốc những thông tin kế toán chính xác kịp thời; qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

3.1.2. Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

Bên cạnh những ưu điểm đề cập ở trên, công ty TNHH Chuyên dọn An Phú còn tồn tại những mặt hạn chế sau đây:

❖ Về việc sử dụng phần mềm vào công tác kế toán

Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú là một công ty với khối lượng chứng từ và công việc kế toán không lớn tuy nhiên công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán vì thế không tạo được điều kiện thuận lợi nhất cho kế toán đưa ra những thông tin kế toán kịp thời, chính xác cho nhà quản trị.

❖ Về sổ sách sử dụng

Công ty chưa mở sổ chi tiết bán hàng và sổ chi phí sản xuất kinh doanh dẫn đến công ty không theo dõi được doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp của từng mặt hàng và khó theo dõi từng yếu tố chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

❖ Về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Là một doanh nghiệp thương mại nên quy mô các khoản phải thu khách hàng của công ty là khá lớn mà việc thanh toán của khách hàng còn chậm, thậm chí còn nhiều khách hàng nợ quá hạn. Vì vậy việc công ty không lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi để tránh những rủi ro là một hạn chế lớn của doanh nghiệp.

❖ Về chính sách bán hàng

Hiện nay công ty không có chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu như chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán.

Việc không áp dụng chiết khấu thương mại của công ty sẽ làm cho doanh thu của công ty giảm đi đáng kể do khách hàng không được hưởng lợi nhiều khi mua hàng với số lượng lớn. Điều này gây ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn nhanh, vòng quay luân chuyển vốn lưu động và mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty cũng chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán dẫn đến giảm khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp, không thể hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn của công ty.

3.2 MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN AN PHÚ

3.2.1. Tầm quan trọng của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

Trong xu thế phát triển của thế giới hiện nay cùng với quá trình hội nhập và quốc tế hóa, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước được giao lưu, buôn bán trao đổi với các doanh nghiệp nước ngoài. Không những thế nó cũng tạo ra những áp lực và thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước, vì thế để có thể tồn tại và phát triển được các doanh nghiệp phải không ngừng vận động, mở rộng thị trường và việc hoàn thiện công tác quản lý sản xuất kinh doanh – một yếu tố quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là công tác kế toán trong doanh nghiệp.

Vì thế doanh nghiệp nên có những giải pháp giải quyết những hạn chế còn tồn tại trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng. Những mặt còn hạn chế trên liên quan đến công tác tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty vì thế nó ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

3.2.2. Ý nghĩa của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Đối với công ty nếu quản lý tốt các kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp các nhà quản trị quản lý, theo dõi được tình hình tiêu thụ và sử dụng chi phí kinh doanh của toàn công ty. Từ đó công ty sẽ có những biện pháp để thúc đẩy tiêu thụ, kiểm soát chặt chẽ chi phí, xác định kết quả hoạt động kinh doanh một cách chính xác, phân phối thu nhập cho người lao động hợp lý, làm cho người lao động hăng say hơn trong lao động.

Đối với công tác kế toán, công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh là một phần quan trọng, nó thể hiện kết quả kinh doanh cuối kỳ của doanh nghiệp vì thế việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp kế toán đưa ra những thông tin kế toán chính xác hơn và tạo niềm vui cho nhà quản trị khi sử dụng thông tin kế toán.

3.2.3. Nguyên tắc và điều kiện tiên hành hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Việc hoàn thiện những hạn chế cần dựa vào những nguyên tắc sau:

Nguyên tắc thống nhất

Đảm bảo sự thống nhất từ trung ương đến cơ sở.

Đảm bảo sự thống nhất giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Đảm bảo sự thống nhất về chứng từ, tài khoản, sổ sách và phương thức hạch toán.

- ✓ Thực hiện đúng chế độ nhà nước
- ✓ Tiếp cận những chuẩn mực quốc tế phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.
- ✓ Đảm bảo cung cấp chính xác, kịp thời về mọi mặt của hoạt động tài chính trong doanh nghiệp, phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp.

3.2.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú em đã có cơ hội tiếp cận và đối chiếu giữa công tác kế toán thực tế với những lý thuyết được học ở trường. Em xin đưa ra một số đề xuất hoàn thiện những hạn chế còn tồn tại ở công ty như sau:

3.2.4.1 Hiện đại hóa công tác kế toán

Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán để tạo điều kiện tốt nhất cho kế toán viên hoàn thành nhiệm vụ của mình và đưa ra những thông tin kế toán chính xác và kịp thời hơn. Trên thị trường ngày nay có rất nhiều phần mềm kế toán như:

*** Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017**

Công ty hiện đang thực hiện chế độ kế toán theo Quyết định 48 ban hành ngày 14/9/2006. Từ 2017 chuyển sang thông tư 133/2016/TT-BTC, phần mềm kế toán Misa 2017 có hỗ trợ doanh nghiệp làm theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

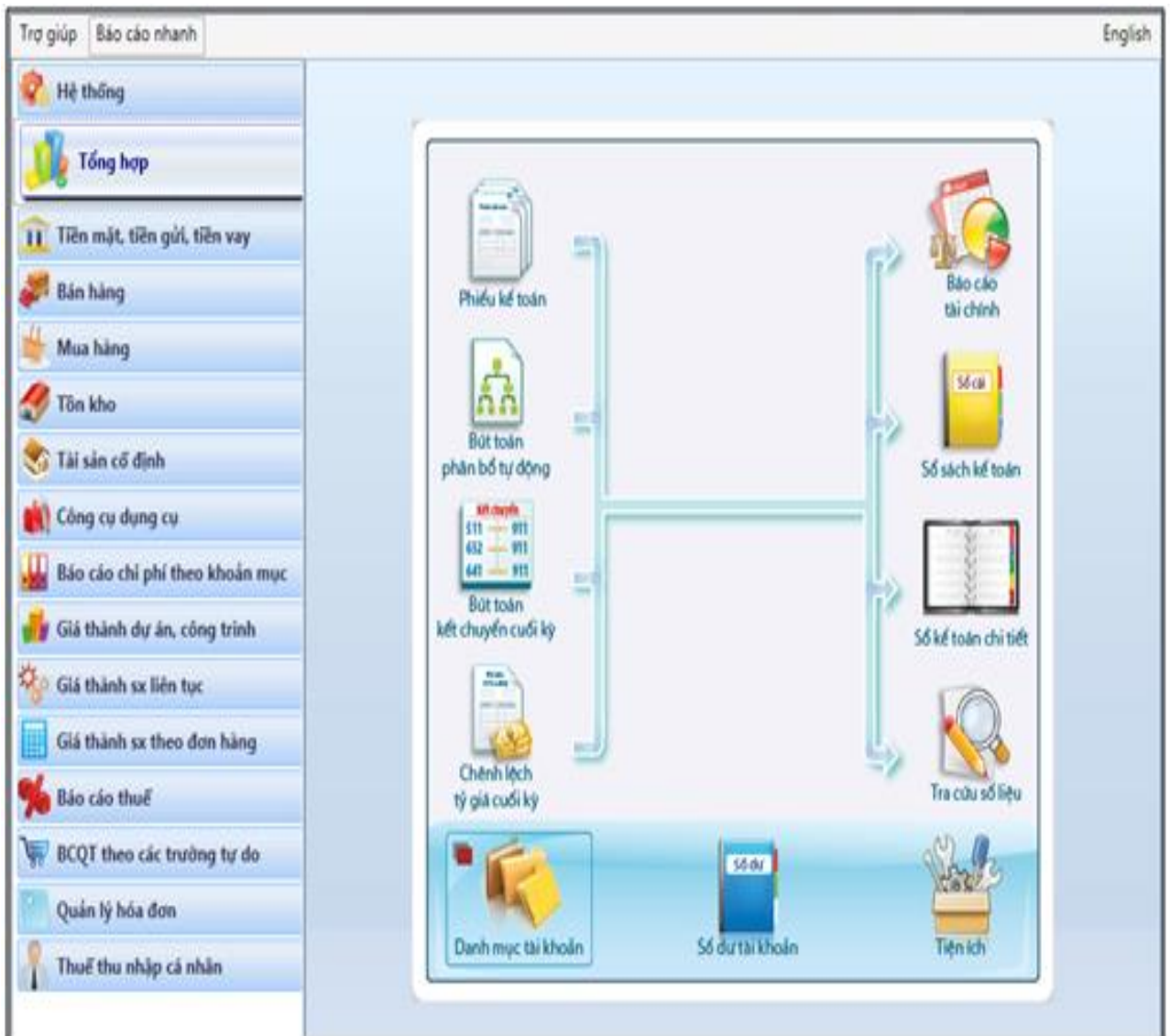
MISA SME.NET 2017 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, thuế, kho,...phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.



Các phân hệ của MISA:

MISA SME.NET 2017 không chỉ hướng đến việc giải quyết các nghiệp vụ, khi thiết kế xây dựng phần mềm luôn chú trọng đến việc làm ra sản phẩm đẹp giao diện đơn giản, thuận tiện cho người sử dụng. MISA SME.NET 2017 có giao diện 100% Tiếng Việt, các nghiệp vụ được sắp xếp tuần tự theo luồng quy trình công việc thực tế tại các doanh nghiệp rất trực quan và dễ hiểu cho người sử dụng. MISA SME.NET 2017 có nhiều gói sản phẩm khác nhau để phù hợp với quy mô và nhu cầu của từng doanh nghiệp. Chỉ cần mua một giấy phép doanh nghiệp có thể cài được trên nhiều máy tính với chi phí hợp lý

*** Phần mềm kế toán FAST Accounting 11**



Giá: 6.000.000 - 8.000.000

CHỨC NĂNG:

Phần mềm Fast accounting (phiên bản 11) mang những tính năng nổi trội như có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ, tự động hóa xử lý số liệu (tự động phân bổ chi phí mua hàng, tự động gán giá bán tùy theo sản phẩm..), quản lý số liệu liên năm giúp thuận lợi trong so sánh số liệu giữa các kỳ kế toán, quản lý số liệu của nhiều cơ sở, tiện ích khi nhập số liệu (có thể chuyển từ màn hình nhập số liệu này sang màn hình nhập số liệu khác chỉ bằng thao tác kích chuột phải, xem báo cáo trong khi đang nhập dữ liệu, giao diện bằng hai ngôn ngữ Anh và Việt..). Đây là dòng sản phẩm truyền thống của Fast và cũng là dòng sản phẩm được các doanh nghiệp dùng nhiều nhất.

3.2.4.2. Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán chi tiết nhằm xác định chính xác kết quả kinh doanh theo tình hình dịch vụ tại công ty.

Khi hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ tại công ty cần hạch toán chi tiết doanh thu của từng loại hình dịch vụ cung cấp nhằm nắm bắt chi tiết doanh thu của từng loại dịch vụ. Từ đó, các cấp lãnh đạo có thể đưa ra được các chiến lược kinh doanh: marketing, tìm kiếm thị trường, tìm đối tác... Thông qua doanh thu, giá vốn có thể tính lợi nhuận gộp của từng loại hình dịch vụ: từ đó đưa ra những chiến lược phát triển theo từng loại hình dịch vụ.

VD 3.1: Lấy lại ví dụ ở chương 2 (trang 49) cùng với việc ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 511 kế toán sẽ ghi vào sổ chi tiết doanh thu và giá vốn mở cho từng loại dịch vụ chuyển dọn, bán chất tẩy rửa.

Biểu số 3.1 : Mẫu sổ chi tiết doanh thu

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Tên sản phẩm(hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):....

Năm...

Quyển sổ

Đơn vị tính: ...

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5212.5231)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh -Doanh thu thuần -Giá vốn hàng bán -Lợi nhuận gộp						

- Sổ này có...trang, đánh từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ...tháng... năm....
Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.2 : Sổ chi tiết doanh thu

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Tên sản phẩm(hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): dịch vụ chuyển dọn

Năm: 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5212.5231)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			...						
28/12	002169	28/12	Bán hàng cho công ty xây dựng Tùng Sơn	131			58.832.500		
			...						
			Cộng số phát sinh				2.619.580.000		

- Sổ này có...trang, đánh từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ : Lấy lại ví dụ của giá vốn hàng bán

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Mẫu số: S18-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH
(Dùng cho các TK 154,631,642,142,242,632)

- Loại tài khoản :.....

- Tên sản phẩm, dịch vụ hoặc tên công trình :.....

Năm :

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	GHI NỢ TÀI KHOẢN									
	Số hiệu	Ngày tháng			TỔNG SỐ	Chia theo khoản mục chi phí								
					
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
			Số dư đầu kỳ Số phát sinh trong kỳ											
			Cộng -Cộng tháng -Luỹ kế từ đầu quý -Số dư cuối kỳ -Luỹ kế từ đầu năm											

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ :.....

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký)

Phụ trách kế toán
(Ký)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Mẫu số: S18-DNN

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

(Dùng cho các TK 154,631,642,142,242,632)

- Loại tài khoản : 632

- Tên sản phẩm, dịch vụ hoặc tên công trình: Giá vốn hàng bán

Năm 2016

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	GHI NỢ TÀI KHOẢN									
	Số hiệu	Ngày tháng			TỔNG SỐ	Chia theo khoản mục chi phí								
					
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
...
28/12	PXK 31		Bán hàng cho công ty Xây Dựng Tùng Sơn	156	47.066.000									
...
			Cộng		505.920.677									

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ :.....

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký)

Phụ trách kế toán
(Ký)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Chuyên dọn An Phú.

Mẫu số: S18-DNN

Địa chỉ: 94/384 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

(Dùng cho các TK 154,631,642,142,242,632)

- Loại tài khoản : 632

- Tên sản phẩm, dịch vụ hoặc tên công trình : Giá vốn cung cấp dịch vụ
Năm 2016

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	GHI NỢ TÀI KHOẢN									
	Số hiệu	Ngày tháng			TỔNG SỐ	Chia theo khoản mục chi phí								
					
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
...	
27/12	PXK 29	27/12	Dọn dẹp văn phòng cho công ty CPĐT XD TM Việt Pháp	154	9.600.000									
...	
			Cộng		1.803.564.265									

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ :.....

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký)

Phụ trách kế toán
(Ký)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

KẾT LUẬN

Để trở thành công cụ quản lý có hiệu lực, kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay. Kế toán bán hàng chính xác, đầy đủ là điều kiện cần thiết để cung cấp nhanh chóng kịp thời các thông tin giúp cho nhà quản lý đưa ra những quyết định đúng đắn, sáng suốt mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Bài khóa luận đã nêu được cơ bản các vấn đề sau:

- Về lý luận: Hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Về thực tiễn: Đề tài đã mô tả phân tích được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Chuyển dọn An Phú một cách khách quan trung thực thông qua số liệu năm 2016 minh chứng cho các lập luận đưa ra và từ đó thấy được những ưu điểm sau:

- ✓ Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ hiệu quả phù hợp với tình hình của công ty, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ.

- ✓ Sử dụng hệ thống chứng từ kế toán theo quy định hiện hành, đáp ứng được nhu cầu quản lý, chứng từ sổ sách hạch toán rõ ràng, ghi chép đầy đủ luân, chuyển đúng trình tự, đảm bảo được sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

- Về kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại công ty, từ thực tế nắm bắt được, đối chiếu với lý luận đã học và qua tìm hiểu nghiên cứu tài liệu đã nêu ra một số ý kiến về hoàn thiện công tác bán hàng góp phần xác định chính xác kết quả bán hàng theo từng loại hàng hóa:

- ✓ Mở sổ chi tiết doanh thu và giá vốn theo từng loại hàng hóa

- ✓ Áp dụng hình thức kế toán

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính- Nhà xuất bản Tài Chính).
2. Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chuyên Dọn An Phú (2016), *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Bộ Tài chính (2009), *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam* ban hành theo quyết định số 100 (2015), Bộ Tài chính.
4. Trần Xuân Nam, *Kế toán tài chính*, Nhà Xuất bản Thống kê (2016).